CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
2025-06-27 14:03:19

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **05**/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ	*TP.HCM, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm 2025 diễn ra vào lúc 13g30 đến 16g40 ngày 26/6/2025 tại trụ sở Công ty, gồm các nội dung sau:

(1)Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2025, (2)Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, (3) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025, (4)Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025, (5) Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, (6)Trình chế độ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025, (7)Báo cáo kết quả thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 và đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025; trình tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, (8)Trình xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, (9) Trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; (10) Trình bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025, theo Báo cáo số 542/BC-CNNB-KHVTTH ngày 01/4/2025 của Giám đốc Công ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024 như sau: Sản lượng nước là 72.407 ngàn m^3, đạt 98,25% kế hoạch; tổng doanh thu là 908,77 tỉ đồng, đạt 100,32% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế là 40,01 tỉ đồng, đạt 119,20% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế là 30,31 tỉ đồng, đạt 116,94% kế hoạch.

Điều 2. Thông qua Kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2025 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng trưởng so với năm 2024 *(%)*
A. SẢN XUẤT - KINH DOANH				
1. Sản lượng nước tiêu thụ	Ngàn m^3	72.407	72.500	+0,13
2. Doanh thu tiền nước	Tỉ đồng	899,91	900,23	+0,04
3. Tỉ lệ thất thoát nước	%	11,43	11,5	+0,07
4. Tỉ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	0
B. TÀI CHÍNH				
1. Tổng doanh thu	Tỉ đồng	908,77	908,93	+0,02%
2. Tổng chi phí	Tỉ đồng	868,76	868,43	-0,04%
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	40,01	40,50	+1,22%

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty (đã kiểm toán).

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025, theo Báo cáo số 543/BC-CNNB-HĐQT ngày 01/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025, theo Báo cáo số 544/BC-CNNB-BKS ngày 01/4/2025 của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Khoản mục	Số tiền (đồng)	Tỉ lệ (%)
Tổng lợi nhuận phân phối	**30.307.364.688**	
1. Cổ tức đợt 1 (16% vốn điều lệ)	17.440.000.000	57,54
2. Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	453.625.000	1,50
3. Quỹ khen thưởng và phúc lợi người lao động	10.883.593.674	35,91
4. Lợi nhuận còn lại	1,530,146,014	5,05

Công ty chia cổ tức đợt 2 (dự kiến tháng 12 năm 2025), số tiền gồm có:

- Phần lợi nhuận còn lại năm 2024, tỉ lệ tương ứng là 1,4038% vốn điều lệ;

- Lợi nhuận của năm 2023 theo Thông báo kết quả kiểm toán số 45/TB-KVIV ngày 11/11/2024) của Kiểm toán nhà nước là 1.545.286.060 đồng, tỉ lệ tương ứng với 1,41769% vốn điều lệ.

Điều 7. Thông qua chế độ tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

1) Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách được hưởng lương và các lợi ích khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2) Thù lao của các thành viên không chuyên trách: Thành viên Hội đồng quản trị là 7.000.000 đồng/người/tháng; Kiểm soát viên là 3.500.000 đồng/người/tháng.

3) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định mức lương, thù lao của Người quản lý Công ty trong trường hợp quy định của pháp luật về tiền lương, tiền thưởng, thù lao có sự thay đổi, trên cơ sở bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

Điều 8. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn 01 trong 03 công ty kiểm toán được Ban kiểm soát đề xuất tại Tờ trình số 311/TTr-CNNB-BKS ngày 06/3/2025 để thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2025, là một trong các đơn vị sau:

1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) - Lầu 3 Tòa nhà Galaxy 9, Số 9 Nguyễn Khoái, Phường 01, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

2) Công ty TNHH Kiểm toán NVA - Số 54/3 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

3) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh TP.HCM - Lầu 5, 146 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Trường hợp sau khi Nghị quyết này được ban hành mà các đơn vị nêu trên không còn được kiểm toán theo quy định pháp luật thì Ban kiểm soát đề xuất đơn vị kiểm toán khác để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

Điều 9. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 và đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025; tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch của Công ty phát sinh hiệu lực cho đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm thành viên độc lập Hội đồng quản trị) như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với các cá nhân có tên sau đây kể từ ngày 26/6/2025:

   - Ông Lý Thành Tài;
   - Ông Bùi Thanh Giang;
   - Ông Lý Bửu Nghĩa;
   - Ông Võ Tấn Bảo Quang.

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

   a) Danh sách trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị:

   - Bà Vũ Thị Tố Chinh;
   - Ông Nguyễn Văn Đắng;
   - Ông Dương Văn Hòa;
   - Ông Nguyễn Hữu Trí.

   b) Danh sách trúng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

   KHÔNG CÓ (do không có ứng cử viên)

Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã họp và bổ nhiệm ông Dương Văn Hòa - Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè, thay thế cho ông Lý Thành Tài kể từ ngày 26/6/2025 cho đến hết nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 11. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định.

Nơi nhận:
- TV. HĐQT Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Giám đốc Cty;
- Lưu HS.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0304759298 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Hảo Tài

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Tên Công ty: **Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè**

Giấy CNĐKDN số: 0304789298 do Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/8/2020 (thay đổi lần thứ 9).

Trụ sở chính: 1179 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 4, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Hôm nay, vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè, số 1179 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 4, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ Công ty) được tiến hành theo diễn tiến như sau:

I. PHẦN MỞ ĐẦU:

A) Bà Trần Cẩm Tiên - Nhân viên phòng Tổ chức Hành chính, tuyên bố lý do Đại hội:

1. *Tuyên bố lý do:* ĐHĐCĐ Công ty họp phiên thường niên năm 2025 theo Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty và Luật Doanh nghiệp.
2. *Giới thiệu thành phần tham dự:*
   - Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty;
   - Đại diện các cổ đông lớn có: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Công ty TNHH Nước sạch REE, Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki.
   - Các cổ đông Công ty trực tiếp tham dự và được ủy quyền tham dự.
3. *Giới thiệu Ban thẩm tra tư cách cổ đông:* gồm 02 người:
   a. Ông Phan Đức Hiền, Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Trưởng Ban.
   b. Ông Dương Ngọc Hoàng, Trưởng phòng Công nghệ thông tin - Thành viên

B) Bà Trần Cẩm Tiên lấy ý kiến cổ đông về danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

1) **Đoàn chủ tịch**: 03 thành viên

- Ông Huỳnh Hảo Tài - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa
- Ông Lý Thành Tài - TV. HĐQT, Giám đốc Công ty - Thành viên
- Ông Nguyễn Anh Tuấn - TV. HĐQT - Thành viên

2) **Ban Thư ký**: 02 thành viên

- Bà Mai Ngọc Bích Hồng - Người phụ trách quản trị Công ty, Phó trưởng Phòng TCHC
- Bà Nguyễn Dương Thùy Dung - Nhân viên Phòng TCHC

3) **Ban Kiểm phiếu:** 06 thành viên

- Ông Phạm Hứa Bằng - Trưởng Ban
- Ông Phạm Bá Hoan - Thành viên
- Ông Trịnh Tuấn Anh - Thành viên
- Bà Võ Ngọc Trang Anh - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Thành viên
- Ông Võ Đăng Khoa - Thành viên

➢ Đại hội thông qua với 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp đồng ý danh sách Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu như trên và Đại hội bắt đầu làm việc.

II. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

➢ Ông Huỳnh Hảo Tài đọc diễn văn khai mạc Đại hội

III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1) Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông:

Ông Phan Đức Hiền - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ Công ty: tại thời điểm khai mạc có 84 cổ đông và người được ủy quyền tham dự; với 9,203,995 cổ phần, chiếm 84.44% cổ phần có quyền biểu quyết (trên 65% tổng số cổ phần của Công ty). Theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty; ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè đủ điều kiện để tiến hành.

2) Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Ông Huỳnh Hảo Tài, Chủ tọa thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè. Đại hội biểu quyết thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 với

tỉ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

3) Thông qua chương trình Đại hội

Ông Huỳnh Hảo Tài tiếp tục thông qua chương trình Đại hội, gồm có các nội dung sau:

a) Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự.

b) Thông qua danh sách Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu.

c) Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.

d) Hướng dẫn thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

e) Thông qua Chương trình Đại hội.

f) Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

g) Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.

h) Báo cáo hoạt động của của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

i) Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

j) Trình các nội dung:

- Phương án phân phối lợi nhuận để trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024;
- Về tiền lương và mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025;
- Báo cáo lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
- Báo cáo kết quả thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 và đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025; trình tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty.

k) Thảo luận và biểu quyết các nội dung.

l) Thực hiện quy trình bầu bổ sung thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành

viên độc lập HĐQT.

m) Công bố kết quả biểu quyết của cổ đông bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 và kết quả biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.

n) Họp Hội đồng quản trị.

o) Công bố kết quả họp Hội đồng quản trị.

p) Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

q) Bế mạc Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

4) Báo cáo Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025; Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025:

Đại hội đồng cổ đông theo dõi clip trình bày các báo cáo.

5) Các nội dung trình Đại hội:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày lần lượt 06 vấn đề:

a/ Tờ trình số 545/TTr-CNNB-HĐQT ngày 01/4/2025 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;

b/ Tờ trình số 546/TTr-CNNB-HĐQT ngày 01/4/2025 về tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025;

c/ Tờ trình số 311/TTr-CNNB-BKS ngày 06/3/2025 về việc xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;

d/ Tờ trình số 547/TTr-CNNB-HĐQT ngày 01/4/2025 về báo cáo việc thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024; trình tiếp tục ủy quyền thương thảo, quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch phát sinh cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

e/ Tờ trình số 1065/TTr-CNNB-HĐQT ngày 04/6/2025 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty;

f/ Tờ trình số 549/TTr-CNNB-HĐQT ngày 01/4/2025 về việc bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty.

6) Đại hội thảo luận và biểu quyết về nội dung các báo cáo và đệ trình của HĐQT:

- Ông Phạm Hứa Bằng, Trưởng Ban kiểm phiếu cập nhật thông tin cổ đông tham dự đến thời điểm 14 giờ 42 Số cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đã đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đại diện cho 9,427,987 cổ phần (tương ứng với 86.50% cổ phần có quyền biểu quyết).

- Ông Phạm Hứa Bằng lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội bằng Thẻ biểu quyết về các nội dung của Đại hội. Kết quả biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng phiếu biểu quyết/tỉ lệ					
	Tham dự và biểu quyết	Hợp lệ	Không hợp lệ	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100%	0%	100%	0%	0%
2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100%	0%	100%	0%	0%
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100%	0%	100%	0%	0%
4. Báo cáo công tác năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100%	0%	100%	0%	0%
5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100%	0%	100%	0%	0%
6. Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT và Kiểm soát viên năm 2025	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100%	0%	100%	0%	0%

Chỉ tiêu	Số lượng phiếu biểu quyết/tỉ lệ					
	Tham dự và biểu quyết	Hợp lệ	Không hợp lệ	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
7. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2025	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100%	0%	100%	0%	0%
8. Báo cáo kết quả thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 và đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025; trình tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 *(không tính số phiếu biểu quyết của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)*	3,602,717	3,602,717	0	3,602,710	0	7
		100%	0%	100%	0%	0%
9. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với ông Lý Bửu Nghĩa, ông Bùi Thanh Giang, ông Lý Thành Tài và ông Võ Tấn Bảo Quang; Bầu bổ sung 04 thành viên HĐQT Công ty.	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100%	0%	100%	0%	0%
10. Bầu bổ sung 03 thành viên độc lập HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2022 - 2027.	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100%	0%	100%	0%	0%

Với kết quả biểu quyết như trên, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các nội dung như sau:

7.1 Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

7.2 Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

7.3 Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

7.4 Báo cáo công tác năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

7.5 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

7.6 Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT và Kiểm soát viên năm 2025, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

7.7 Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2025, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

7.8 Báo cáo kết quả thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 và đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025; trình tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, *trừ phiếu biểu quyết của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV).*

7.9 Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với ông Lý Bửu Nghĩa, ông Bùi Thanh Giang, ông Lý Thành Tài và ông Võ Tấn Bảo Quang; bầu bổ sung 04 thành viên HĐQT Công ty, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

7.10 Bầu bổ sung 03 thành viên độc lập HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2022 - 2027, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

7) Thực hiện quy trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lý Thành Tài trình bày và lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông về Quy chế đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Ông Lý Thành Tài tiếp tục trình bày thông tin ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị và lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông được đề cử: với ứng viên là bà Vũ Thị Tố Chinh, ông Nguyễn Văn Đắng, ông Dương Văn Hòa - do cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV đề cử; và ông Nguyễn Hữu Trí do Vikki Bank đề cử.

Đối với vị trí Thành viên độc lập Hội đồng quản trị: KHÔNG CÓ ỨNG VIÊN

Với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm có bà Vũ Thị Tố Chinh, ông Nguyễn Văn Đắng, ông Dương Văn Hòa và ông Nguyễn Hữu Trí.

Ông Phạm Hứa Bằng, Trưởng Ban kiểm phiếu cập nhật thông tin cổ đông tham dự đến thời điểm 15 giờ 06. Số cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đại diện cho 9,427,987 cổ phần (tương ứng với 86.50% cổ phần có quyền biểu quyết).

Ông Phạm Hứa Bằng tiếp tục hướng dẫn cổ đông tiến hành biểu quyết để bầu bổ cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 theo phương thức bầu dồn phiếu.

Đại hội đồng cổ đông thực hiện ghi Phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027.

8) Ban kiểm phiếu tiến hành tổng hợp kết quả biểu quyết.

Hội nghị giải lao

9) Công bố kết quả biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Phạm Hứa Bằng công bố kết quả như sau:

- Tổng số Phiếu bầu đã phát ra : 9,451,690 phiếu
- Tổng số Phiếu bầu thu về (tham gia biểu quyết) : 9,327,200 phiếu

Trong đó,

+ Số Phiếu bầu hợp lệ : 9,327,198 phiếu

+ Số phiếu bầu không hợp lệ : 02 phiếu

Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè theo phương thức bầu dồn phiếu như sau:

Họ tên	Số phiếu bầu
Bà **Vũ Thị Tố Chinh**	16,247,435
Ông **Nguyễn Văn Đắng**	16,253,428
Ông **Dương Văn Hòa**	16,391,128
Ông **Nguyễn Hữu Trí**	16,241,428

Danh sách trúng cử:

a) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau (sắp xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp)

Họ tên	Số phiếu bầu
Ông **Dương Văn Hòa**	16,391,128
Ông **Nguyễn Văn Đắng**	16,253,428
Bà **Vũ Thị Tố Chinh**	16,247,435
Ông **Nguyễn Hữu Trí**	16,241,428

b) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2022 - 2027: **KHÔNG CÓ** (do không có ứng viên cho vị trí Thành viên độc lập Hội đồng quản trị).

10) Công bố kết quả bầu Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị đã tiến hành họp, bổ nhiệm Giám đốc Công ty.

Ông Huỳnh Hảo Tài công bố kết quả họp Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Lý Thành Tài; bổ nhiệm ông Dương Văn Hòa - Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè kể từ ngày 26/6/2025 cho đến hết nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Hội đồng quản trị Công ty.

11) Thông qua Nghị quyết Đại hội

Ông Huỳnh Hảo Tài - Chủ tọa đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

Đoàn chủ tịch lấy ý kiến và Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

12) Thông qua Biên bản Đại hội

Bà Mai Ngọc Bích Hồng thay mặt Ban Thư ký đọc Biên bản Đại hội.

Đoàn Chủ tịch lấy ý kiến và Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

13) Tri ân ông Lý Bửu Nghĩa, ông Bùi Thanh Giang, ông Lý Thành Tài và ông Võ Tấn Bảo Quang;

Ông Nguyễn Văn Đắng, bà Vũ Thị Tố Chinh, ông Dương Văn Hòa và ông Nguyễn Hữu Trí chào ra mắt trước Đại hội đồng cổ đông Công ty.

IV. BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Ông Huỳnh Hảo Tài thay mặt Đoàn chủ tịch phát biểu tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè năm 2025 hoàn thành toàn bộ nội dung theo chương trình làm việc theo Điều lệ Công ty và kết thúc lúc 16 giờ 40 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ	**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH** **CHỦ TỌA**
Mai Ngọc Bích Hồng	**Huỳnh Hảo Tài**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-------o0o-------

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 26/6/2025, tại Hội trường Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè - số 1179 đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 4, phường Tân Phong, Quận 7, Tp.HCM, tổng số cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tương ứng với 9,451,690 cổ phần, chiếm tỉ lệ 86.71% tổng số cổ phần của Công ty.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động; Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tính hợp lệ và thống kê kết quả biểu quyết các nội dung lấy ý kiến cổ đông tại Đại hội, cụ thể như sau:

I. Thành phần Ban kiểm phiếu: gồm 06 thành viên

1. Ông Phạm Hứa Bằng - Trưởng Ban
2. Ông Phạm Bá Hoan - Thành viên
3. Ông Trịnh Tuấn Anh - Thành viên
4. Bà Võ Ngọc Trang Anh - Thành viên
5. Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Thành viên
6. Ông Võ Đăng Khoa - Thành viên

II. Tổng hợp kết quả biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông như sau

A. Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết

Chỉ tiêu	Số phiếu biểu quyết / tỉ lệ biểu quyết					
	Tham dự và biểu quyết	Hợp lệ	Không hợp lệ	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch năm 2025	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100 %	0 %	100 %	0 %	0 %
2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100 %	0 %	100 %	0 %	0 %

3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100 %	0 %	100 %	0 %	0 %
4. Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100 %	0 %	100 %	0 %	0 %
5. Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100 %	0 %	100 %	0 %	0 %
6. Trình về tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100 %	0 %	100 %	0 %	0 %
7. Trình xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2025	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100 %	0 %	100 %	0 %	0 %
8. Tờ trình liên quan đến Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch(*) (không tính số phiếu biểu quyết của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	3,602,717	3,602,717	0	3,602,710	0	7
		100 %	0 %	100 %	0 %	0 %
9. Trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100 %	0 %	100 %	0 %	0 %

10. Bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty	9,427,987	9,427,987	0	9,427,980	0	7
		100 %	0 %	100 %	0 %	0 %

(*)Báo cáo kết quả thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 và đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025; trình tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Với kết quả biểu quyết như trên, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các nội dung như sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
4. Báo cáo công tác năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
6. Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT và Kiểm soát viên năm 2025, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
7. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2025, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
8. Báo cáo kết quả thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 và đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025; trình tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trừ phiếu biểu quyết của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV).
9. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với ông Lý Bửu Nghĩa, ông Bùi Thanh Giang, ông Lý Thành Tài và ông Võ Tấn Bảo Quang; bầu bổ sung 04 thành viên HĐQT Công ty, với tỉ lệ thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
10. Bầu bổ sung 03 thành viên độc lập HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2022 - 2027, với tỉ lệ

thông qua là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

B. Biểu quyết bằng Phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Tổng số Phiếu phát ra : 9,451,690 phiếu
- Tổng số Phiếu thu về : 9,327,200 phiếu

Trong đó: + Số Phiếu hợp lệ : 9,327,198 phiếu

+ Số Phiếu không hợp lệ : *2* phiếu

1. Kết quả bầu cử

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Vũ Thị Tố Chinh	16,247,435
2	Nguyễn Văn Đăng	16,253,428
3	Dương Văn Hòa	16,391,128
4	Nguyễn Hữu Trí	16,241,428

2. Danh sách trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau

Căn cứ Thể lệ bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Danh sách đề cử/ứng cử thành viên HĐQT tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Với kết quả bầu cử như trên, các cá nhân có tên sau đây trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027:

a) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2022 - 2027)

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Dương Văn Hòa	16,391,128
2	Nguyễn Văn Đăng	16,253,428
3	Vũ Thị Tố Chinh	16,247,435
4	Nguyễn Hữu Trí	16,241,428

b) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2022 - 2027):

KHÔNG CÓ (do không có ứng viên cho vị trí Thành viên độc lập Hội đồng quản trị).

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, được công bố trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và lưu hồ sơ tại Công ty.

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Phạm Hứa Bằng

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Số: 0542/BC-CNNB-KHVTTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7, ngày 01 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2025

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Về mặt chủ trương, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè năm 2024 được căn cứ và định hướng theo nội dung Nghị quyết số 16/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024 của Hội đồng Quản trị và Nghị quyết 04/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2024 của Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

- Về điều kiện thực tế, năm 2024, trong bối cảnh tình hình kinh tế của Thành phố nói chung và ngành nước nói riêng có nhiều khó khăn, thách thức. Nhưng nhờ sự nỗ lực không ngừng thực hiện tốt việc cấp nước an toàn cho người dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số, ứng dụng các tiến bộ khoa học. Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè đã đạt được kết quả khả quan trong hoạt động sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024 cụ thể như sau:

B. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT- KINH DOANH- TÀI CHÍNH NĂM 2024:

1) Về kinh doanh nước sạch:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH/KH (%)
A	*B*	*1*	*2*	*3=2/1*
1. Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m^3	73.700	72.407	98,25
2. Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	898.908	899.907	100,11
3. Tỷ lệ thất thoát nước	%	12,50	11,43	-1,07

- Công ty thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch tại các vùng phục vụ cấp nước Quận 4, Quận 7 và Huyện Nhà Bè với chất lượng nước theo tiêu chuẩn quy định, đủ áp lực cho nhu cầu sử dụng. Đồng thời tiếp tục cấp nước ổn định đến các xã vùng hạ Huyện Cần Giuộc, Long An.

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2024 là 72,407 triệu m^3 giảm 0,262 triệu m^3 so với năm 2023 (72,669 triệu m^3) đạt 98,25% so với kế hoạch (73,700 triệu m^3), sản lượng nước cung cấp tại các xã vùng hạ Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An ổn định và đạt trên 1,505 triệu m^3. Trong năm 2024 Công ty đã triển khai các giải pháp gia tăng sản lượng ngay từ đầu năm, như phát triển mạng lưới cấp nước, gắn mới đồng hồ nước, điều hoà áp lực hợp lý, chủ động theo dõi sản lượng theo từng đợt đọc số. Tuy nhiên sản lượng năm 2024 không đạt so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu do một số khách hàng lớn như Khu đô thị

Phú Mỹ Hưng trong năm 2024 với lý do giá dịch vụ thoát nước tăng cao (25% trên giá nước), đã sử dụng nguồn nước thải để tưới cây xanh trong khu vực, thay vì lấy nguồn nước sạch để tưới cây xanh như các năm trước, ngoài ra nhiều công ty kinh doanh trên địa bàn KĐT Phú Mỹ Hưng, KCX đã trả mặt bằng do kinh doanh không hiệu quả nên sản lượng nước tiêu thụ cũng bị giảm nhiều…

- Doanh thu tiền nước thực hiện năm 2024 là 899,907 tỷ đồng, tăng 2,04% so với cùng kỳ năm 2023 (tăng 17,957 tỷ đồng), đạt 100,11% kế hoạch (898,908 tỷ đồng), áp dụng đúng giá biểu, định mức góp phần tăng giá bán bình quân đạt 12.428,45 đồng/ m^3 tăng 231,45 đồng/ m^3 so với kế hoạch (12.197 đồng/ m^3).

- Về công tác giảm thất thoát nước, thực hiện áp dụng công nghệ thông tin trong công tác giảm thất thoát nước, hoàn thiện công tác phân vùng tách mạng, hoàn chỉnh dữ liệu mạng lưới và thông tin khách hàng với đầy đủ các thuộc tính trên nền GIS . Khai thác hệ thống ứng dụng dữ liệu thông minh giúp phân tích nhanh chóng và đưa ra các phân tích với độ chính xác cao, cảnh báo dữ liệu bất thường nhằm phát hiện các sự cố trên mạng lưới, phục vụ công tác giảm thất thoát nước vô hình. Đồng thời thường xuyên kiểm tra mạng lưới tăng cường dò tìm, sửa chữa các điểm bể kịp thời nên kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2024 xuống còn 11,43% giảm 1,07% so với kế hoạch (12,5%), giảm 0,81% so với cùng kỳ năm 2023 (12,24%). Trong năm 2024, công tác kiểm tra, rà soát, xử lý các tiêu thụ bất thường, sai giá biểu, gian lận trong sử dụng nước góp phần giảm nước thất thoát vô hình, công tác kiểm tra gian lận đã xử lý, truy thu 20 trường hợp với số tiền truy thu được 819,429 triệu đồng, tương đương lượng nước là 46.834 m^3.

2) Về công tác chăm sóc khách hàng, phát triển mạng lưới:

- Để duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân được sử dụng nước sạch Công ty đã thực hiện gắn mới được 1.761 đồng hồ nước cho khách hàng có nhu cầu, đạt 146,75% kế hoạch năm *(trong đó,* Quận 4 là 56 cái; Quận 7: 668 cái và Huyện Nhà Bè: 1.037 cái*)*, góp phần tăng thêm lượng nước tiêu thụ .

- Công tác kiểm soát đấu nối, chăm sóc khách hàng, kiểm tra các chỉ số đồng hồ nước được thực hiện thường xuyên. Trong năm 2024 đã thay 27.645 cái đồng hồ nước cỡ nhỏ đạt 100,53% so với kế hoạch và 98 cái đồng hồ nước cỡ lớn đạt 101,03% so với kế hoạch, nhằm giảm sai số thất thoát trong công tác đo đếm sản lượng.

- Công tác cập nhật mã định danh của khách hàng trong năm 2024 đã thực hiện được 95,86% đạt tỷ lệ 106,51% kế hoạch đề ra. Đồng thời Công ty đang tiến hành thực hiện ký lại hợp đồng dịch vụ cấp nước bằng hình thức điện tử đối với khách hàng nhằm đơn giản hoá thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chí phí, thời gian cho khách hàng trong khu vực quản lý.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH/KH (%)
A	*B*	*1*	*2*	*3=2/1*
1. Gắn mới ĐHN cỡ nhỏ	Cái	1.200	1.761	146,75
2. Gắn mới ĐHN cỡ lớn	Cái	02	05	150,00
3. Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	27.500	27.645	100,53
4. Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	97	98	101,03

3) Về công tác thu tiền nước:

Doanh thu tiền nước của Công ty tăng qua từng năm, doanh thu tiền nước năm 2024 đạt 899,907 tỷ đồng tăng 17,957 tỷ đồng so với năm 2023 (881,950 tỷ đồng) đạt 100,11% kế hoạch . Tỷ lệ thực thu năm 2024 đạt 99,59% cao hơn năm 2023 (99,53%) là 0,06% và đạt 100,6% so với kế hoạch.

4) Về cống tác xây dựng cơ bản:

- Năm 2024, Công ty đã thi công hoàn thành 2/3 công trình phát triển (do có 01 công trình đang chờ phối hợp dự án làm cầu rạch Tôm hiện chưa có mặt bằng) với khối lượng thực hiện là 2.386 mét và 9/9 công trình cải tạo, với khối lượng thực hiện là 17.774 mét. Bên cạnh đó Công ty đã hoàn thành công trình sửa chữa, chỉnh trang các hạng mục nội bộ Công ty như sửa hàng rào, nhà vệ sinh, sơn lại mặt ngoài công ty, mua sắm thang máy.

5) Về kết quả tài chính:

- Công tác quản lý tài chính thực hiện năm 2024, đã được Công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật, tuân thủ theo các chế độ kế toán hiện hành và xây dựng nền tài chính doanh nghiệp lành mạnh, hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với ngân sách Nhà nước, bảo toàn nguồn vốn Nhà nước, vốn cổ đông.

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH/KH (%)
A	*B*	*1*	*2*	*3=2/1*
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	905.908	908.768	100,32
2. Tổng chi phí	Triệu đồng	872.343	868.757	99,59
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	33.565	40.011	119,20

- Năm 2024 tổng doanh thu đạt 908,768 tỷ đồng, bằng 100,32% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế là 40,011 tỷ đồng đạt 119,20% kế hoạch.

6) Về công tác quản trị doanh nghiệp và thông tin cổ phiếu NBW năm 2024

- Công ty THHH và Tư vấn Chuẩn Việt đã thực hiện kiểm toán nội bộ về quy trình kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2024 của Công ty theo báo cáo số 2049/25/BCKT/AUD-VVALUES ngày 27/02/2025. Công ty cũng đã thực hiện thuê dịch vụ kiểm toán độc lập về tình hình hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC).

- Theo dõi, kiểm tra thường xuyên, việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà công ty ban hành theo quyết định số 051/QĐ-CNNB-TCHC ngày 19/03/2023 về việc giao chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2024 cho các Phòng, Ban chuyên môn. Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu thi đua và kế hoạch năm 2024.

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đầy đủ, kịp thời theo quy định hiện hành.

- Thông tin cổ phiếu NBW năm 2024: Thống kê cổ phiếu Công ty (NBW) được giao dịch trên thị trường chứng khoán từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024 tại trang "cophieu68.vn" như sau:

+ Tổng khối lượng cổ phiếu khớp lệnh là: 359.070 cổ phiếu.

+ Giá khớp lệnh thấp nhất: 22.500 đồng/cổ phiếu; Giá khớp lệnh cao nhất: 36.900 đồng/cổ phiếu.

7) Đánh giá chung:

❖ ***Mặt làm được:***

- Thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn, hoàn thành chỉ tiêu phát triển khách hàng mới, đảm bảo 100% hộ dân vùng phục vụ được cung cấp nước sạch và tiếp tục cấp nước ổn định đến các xã vùng hạ Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất-kinh doanh-tài chính năm 2024, tổng doanh thu năm 2024 là 908,768 tỷ đồng, đạt 100,32% kế hoạch, tăng hơn năm 2023 là 1,65%.
- Quản lý tốt về mặt tài chính cân đối, lành mạnh, tiết kiệm chi phí, lợi nhuận trước thuế là 40,011 tỷ đồng tăng 19,20% (6,446 tỷ đồng) so với kế hoạch. Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ. Đảm bảo được thu nhập của người lao động.
- Thực hiện tốt công tác chống thất thoát nước, tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2024 đạt 11,43% thấp hơn kế hoạch (12,50%) là 1,07%.

❖ ***Mặt hạn chế:***

- Trong năm 2024, Công ty đã có nhiều nỗ lực để đảm bảo cung ứng nước ổn định cho khu vực phụ trách, nhưng sản lượng nước vẫn chưa đạt được như kỳ vọng.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các mặt quản lý khách hàng có nhiều tiến bộ, tuy nhiên các ứng dụng chưa đồng bộ, còn rời rạc, nhiều ứng dụng quá cũ, dữ liệu chưa chuẩn hoá nên hiệu quả mang lại ít nhiều có phần hạn chế, các dự án triển khai hạ tầng công nghệ thông tin còn chậm so với tiến độ đề ra.

II.PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2025:

1) Chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2025:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng trưởng so với TH 2024 (%)
I/ Sản xuất kinh doanh				
1. Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m^3	72.407	72.500	+0,13
2. Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	899.907	900.233	+0,04
3. Tỷ lệ thất thoát nước	%	11,43	11,50	+0,07
4. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	
II/ Tài chính				
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	908.768	908.933	+0,02
2. Tổng chi phí	Triệu đồng	868.757	868.433	-0,04
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	40.011	40.500	+1,22

2) Nhiệm vụ trọng tâm:

- Duy trì đảm bảo hoạt động cung cấp nước liên tục, an toàn cho người dân, đảm bảo 100% hộ dân được cấp nước sạch.

- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh – tài chính năm 2025 của công ty. Trọng tâm hoàn thành chỉ tiêu chính như lợi nhuận, hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với ngân sách Nhà nước, đảm bảo thu nhập của người lao động tăng, chăm lo tốt quyền lợi, đời sống của người lao động.

- Tăng doanh thu, giảm chi phí kinh doanh. Tập trung các giải pháp chuyên sâu về giảm nước thất thoát nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

3) Giải pháp thực hiện:

- Xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tài chính phù hợp với tình hình hiện trạng và sự phát triển của Công ty. Theo dõi, kiểm tra thường xuyên về sản lượng nước, việc thực hiện tăng doanh thu, giảm chi phí, đảm bảo thực hiện tốt chỉ tiêu lợi nhuận.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước, chống thất thoát nước, đầu tư thiết bị công nghệ có chức năng kiểm soát tốt áp lực và chất lượng nước đảm bảo cho mục tiêu cấp nước an toàn. Tiếp tục hoàn chỉnh các tiểu vùng DMA trên địa bàn để kiểm soát tốt nước thất thoát, gia tăng sản lượng, doanh thu.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, tăng cường giám sát tiến độ thi công, chất lượng công trình, hoàn thành việc giải ngân theo kế hoạch. Chú trọng thực hiện lựa chọn nhà thầu đúng theo luật định hiện hành.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang bị hệ thống máy chủ ảo, hệ thống tường lửa bảo mật, thực hiện các dự án chuyển đổi số. Tập trung hoàn thiện ứng dụng chăm sóc khách hàng, để phục vụ khách hàng tốt hơn, hỗ trợ quản lý khách hàng, mạng lưới cấp nước. Tập trung kiểm soát công tác biên đọc số, thu tiền nước, thực hiện theo dõi chặt chẽ doanh thu, thanh toán hóa đơn. Xây dựng kho dữ liệu khối kỹ thuật, nhằm tăng tốc độ truy xuất, an toàn dữ liệu và cung cấp các Phòng, Ban khai thác.

- Công đoàn, Đoàn Thanh niên phát huy tốt vai trò tiên phong, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, đời sống của người lao động. Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất phát huy sáng kiến, giải pháp tăng hiệu quả năng suất lao động, gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu theo phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2025.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ
- HĐQT;
- BKS;
- BGĐ
- Lưu VT, KHVTTH, HS.HĐQT

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0304789298 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Lý Thanh Tài

Phụ lục 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện		Tỷ lệ % tăng/giảm TH 2024 so với TH 2023	Tỷ lệ % TH 2024 so với KH 2024
			Năm 2023	Năm 2024		
A. SẢN XUẤT – KINH DOANH						
1. Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m^3	73.700	72.669	72.407	-0,36	98,25
2. Doanh thu tiền nước	tr đồng	898.908	881.950	899.907	+2,04	100,11
3. Gắn mới ĐHN cỡ nhỏ	cái	1.200	1.884	1.761	-6,53	146,75
4. Gắn mới ĐHN cỡ lớn	cái	02	01	05	+400,00	+150,00
5. Thay ĐHN nhỏ	cái	27.500	28.569	27.645	-3,23	100,53
6. Thay ĐHN lớn	cái	97	74	98	+32,43	101,03
7. Tỷ lệ thất thoát nước	%	12,50	12,24	11,43	-0,81	-1,07
8. Tỷ lệ hộ dân được CN sạch	%	100,00	100,00	100,00		
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN						
1. Phát triển mạng lưới						
- Khối lượng	mét	3.604	2.364	2.386	+0,93	66,20
- Hầm đồng hồ tổng	hầm	01	-	01		100,00
- Giá trị khối lượng	tr. đồng	7.644	4.774	4.321	-9,49	56,53
- Giá trị giải ngân	tr. đồng	5.352	5.119	3.968	-22,48	74,14
2. Sửa chữa ống mục						
- Khối lượng	mét	21.019	18.015	17.774	-1,34	84,56
- Hầm đồng hồ tổng	hầm	06	07	05	-28,58	83,33
- Giá trị khối lượng	tr. đồng	50.091	40.242	42.709	+6,13	85,26
- Giá trị giải ngân	tr. đồng	57.494	17.515	55.900	+219,16	97,23
3. Vốn sửa chữa						Hoàn thành
- Giá trị khối lượng	tr. đồng	4.925	-	4.409		89,53
- Giá trị giải ngân	tr. đồng	4.420	-	4.068		92,04
C. MUA SẮM VẬT TƯ, THIẾT BỊ						
1. Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác giảm thất thoát nước năm 2024	tr. đồng	10.932	9.971	7.776	-22,01	71,13
2. Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin năm 2024	tr. đồng	12.000	5.460	4.185	-23,35	34,88

3. Mua sắm đồng hồ nước và phụ tùng						
- Đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	28.700	-	27.200	-	94,77
- Đồng hồ nước cỡ lớn	cái	97	-	100	-	103,09
D. SỬA CHỮA NỘI BỘ VÀ TRANG THIẾT BỊ						
1. Sửa chữa nội bộ Công ty	tr. đồng	340	-	432	-	127,06
2. Trang bị thang máy phục vụ cho nhu cầu đi lại của cán bộ, công nhân viên Công ty	tr. đồng	1.000	-	1.000	-	100,00
E. TÀI CHÍNH						
1. Tổng doanh thu	tr. đồng	905.908	894.057	908.768	+1,65	100,32
2. Tổng chi phí	tr. đồng	872.343	859.167	868.757	+1,12	99,59
3. Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	33.565	34.890	40.011	+14,68	119,20
4. Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	25.916	26.872	30.307	+12,78	116,94

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Số: 0543/BC-CNNB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7, ngày 01 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè báo cáo tình hình hoạt động của Công ty năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1) Hội đồng quản trị và các hoạt động năm 2024

Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 07 thành viên đại diện cho 3 cổ đông lớn gồm Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Sawaco), Công ty TNHH Nước sạch REE (REE Water) và Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á (Đông Á Bank), cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
1	Lê Trọng Hiếu	Chủ tịch	0	0	1.456.318 (Sawaco)	13,36	Miễn nhiệm 22/4/2024
2	Huỳnh Hảo Tài	Chủ tịch	0	0	1.456.318 (Sawaco)	13,36	Bổ nhiệm 22/4/2024
3	Lý Thành Tài	Thành viên	10.600	0,097	1.456.318 (Sawaco)	13,36	
4	Bùi Thanh Giang	Thành viên	0	0	1.456.318 (Sawaco)	13,36	
5	Lý Bửu Nghĩa	Thành viên	0	0	1.456.318 (Sawaco)	13,36	
6	Lục Chánh Trường	Thành viên	0	0	2.182.000 (REE Water)	20,02	

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
7	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	0	0			
8	Võ Tấn Bảo Quang	Thành viên	0	0	1.090.000 (Đông Á Bank)	10,00	

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật. Thành viên Hội đồng quản trị là những người kinh nghiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp và có tâm huyết đối với các hoạt động tại Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các phiên họp và thể hiện được tinh thần trách nhiệm, tính cẩn trọng và thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 22/4/2024. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Nghị quyết số 04/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2024 làm sơ sở để Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính 2024.

2) Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 phiên họp, ban hành 07 Nghị quyết để thực hiện chỉ đạo, định hướng, giám sát thường xuyên đối với Ban Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 và các quý năm 2024; kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm năm 2024;
- Kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025;
- Thông qua nội dung, tài liệu và công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Triển khai công tác kiểm toán nội bộ tại Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm vật tư, trang thiết bị; thực hiện các chỉ tiêu tài chính, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và mục tiêu, định hướng của Công ty và việc thực hiện các quy chế nội bộ của Công ty.

- Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã xem xét, quyết định giá mua sỉ nước sạch và giám sát việc thực hiện hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp với Ban Giám đốc Công ty và các phiên họp giao ban hàng tháng của Giám đốc với các phòng, ban chuyên môn để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh để bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, định hướng của Công ty đã đề ra.

3) Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Số 15/NQ-CNNB-HĐQT	*12/3/2024*	- Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024. - Điều chỉnh đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2023. - Đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2024. - Kết quả thực hiện các giao dịch giữa Công ty và bên có liên quan năm 2023 và thông qua nội dung các giao dịch với bên liên quan năm 2024. - Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
1	*Số 16/NQ-CNNB-HĐQT*	*12/3/2024*	Thông qua kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm năm 2024.	100%
2	*Số 17/NQ-CNNB-HĐQT*	*25/3/2024*	- Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023. - Thông qua tổng số tiền phải trả cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV tại thời điểm cổ phần hóa và mua nước qua đồng hồ tổng. - Thông qua chương trình và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	*Số 18/NQ-CNNB-HĐQT*	*22/4/2024*	Thống nhất bầu Ông Huỳnh Hảo Tài giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.	100%
4	*Số 19/NQ-CNNB-HĐQT*	*10/6/2024*	- Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính 3 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2024. - Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính Công ty trong năm 2024.	100%
5	*Số 20/NQ-CNNB-HĐQT*	*18/9/2024*	- Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024. - Kế hoạch lao động và quỹ tiền lương, thù lao năm 2024. - Thông qua chủ trương giải thể bộ phận sản xuất nước đóng chai Sawanew.	100%
6	*Số 21/NQ-CNNB-HĐQT*	*11/11/2024*	- Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính 9 tháng và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024. - Kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025.	100%

4) Kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024

4.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

Năm 2024, Công ty cơ bản hoàn thành chương trình mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã đề ra, cụ thể như sau:

Công ty thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn trên địa bàn kinh doanh của Công ty; phát triển mạng lưới cấp nước và kịp thời triển khai gắn đồng hồ nước đáp ứng nhu cầu của khách hàng; đảm bảo duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch.

Công ty đã triển khai các giải pháp nhằm gia tăng sản lượng ngay từ đầu năm như: phát triển mạng lưới cấp nước, gắn mới đồng hồ nước, điều hòa áp lực hợp lý, chủ động theo dõi sản lượng theo từng đợt đọc số. Sản lượng nước tiêu thụ là 72.407 ngàn m^3, đạt 98,25% kế hoạch; doanh thu tiền nước là 899.907 triệu đồng, đạt 100,11% kế hoạch. Kết quả sản lượng nước như trên có nguyên nhân chủ yếu là do một số khách hàng lớn

như Khu đô thị Phú Mỹ Hưng trong năm 2024 với lý do là giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải tăng cao (25% trên giá nước) nên đã chuyển đổi nguồn nước tưới cây xanh thay vì sử dụng nước sạch như các năm trước; ngoài ra hiện nay sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử khiến nhiều doanh nghiệp lựa chọn đầu tư để chạy quảng cáo trên Facebook, Instagram, TikTok, Google Ads... đẩy mạnh bán hàng online thay vì thuê mặt bằng lớn, vị trí đắt đỏ. Vì vậy, nhiều doanh nghiệp chuyển từ mô hình cửa hàng vật lý sang mô hình trực tuyến nên sản lượng nước tiêu thụ cũng bị giảm nhiều.

Mặc dù sản lượng không đạt như kỳ vọng, song nhờ đã làm tốt công tác kiểm tra, kiểm soát, truy thu lượng nước thất thoát, áp dụng đúng giá biểu, định mức đã góp phần tăng giá bán bình quân đạt 12.428,45 đồng/m^3, tăng 231,45 đồng/m^3 so với kế hoạch; công tác thu tiền nước đạt 99,59%, cao hơn so với cùng kỳ năm 2023 (99,53%) là 0,06% và đạt 100,6% so với kế hoạch. Qua đó doanh thu tiền nước là 899,907 tỷ đồng, tăng 17,957 tỷ đồng so với năm 2023, đạt 100,11% kế hoạch;

Công tác chống thất thoát nước đạt kết quả tốt. Công ty tập trung thực hiện áp dụng công nghệ thông tin trong công tác giảm thất thoát nước, hoàn thiện công tác phân vùng tách mạng; khai thác hệ thống ứng dụng dữ liệu thông minh giúp phân tích nhanh chóng và đưa ra các đánh giá với độ chính xác cao, cảnh báo dữ liệu bất thường nhằm phát hiện các sự cố trên mạng lưới, phục vụ công tác giảm thất thoát nước vô hình; đồng thời thường xuyên kiểm tra mạng lưới, tăng cường dò tìm, sửa chữa các điểm bể kịp thời nên tỷ lệ thất thoát nước năm 2024 đạt 11,43%, giảm được 1,07% so với kế hoạch (12,5%), và giảm 0,81% so với năm 2023 (12,24%). Ngoài ra, Công ty tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra gian lận, năm 2024 đã xử lý, truy thu 20 trường hợp với số tiền truy thu được 819,429 triệu đồng, tương đương lượng nước là 46.834m^3.

Các công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã được Công ty đã thi công hoàn thành 2/3 công trình phát triển (do có 01 công trình đang chờ phối hợp dự án làm cầu Rạch Tôm hiện chưa có mặt bằng) với khối lượng thực hiện là 2.386 mét và 9/9 công trình cải tạo, với khối lượng thực hiện là 17.774 mét.

Công ty luôn theo hướng duy trì một nền kinh tế lành mạnh và thực hiện đúng chế độ kiểm toán hiện hành, giúp công ty hoạt động hiệu quả mà còn giúp xây dựng niềm tin với các đối tác, khách hàng và cổ đông. Năm 2024, tổng doanh thu là 908,76 tỷ đồng, đạt 100,32% kế hoạch, tăng 14,98 tỷ đồng so với năm 2023; lợi nhuận trước thuế là 40,01 tỷ đồng, đạt 119,20% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế là 30,307 tỷ đồng, đạt 116,94% kế hoạch. Việc kiểm soát chi phí vận hành, tối ưu hóa quy trình làm việc và giảm thiểu lãng phí sẽ giúp gia tăng doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo dòng tiền hiệu quả, bảo toàn nguồn vốn, hoàn thành nghĩa vụ tài chính nộp đầy đủ ngân sách Nhà nước; bảo đảm lợi ích của cổ đông, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

Đánh giá

- Công ty luôn đảm bảo nguồn cung cấp nước an toàn trên vùng phục vụ, đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cho tất cả hộ gia đình theo mục tiêu duy trì 100% hộ dân được sử dụng nước sạch.

- Tuy sản lượng nước tiêu thụ không đạt kế hoạch, song nhờ làm tốt công tác định mức, áp dụng giá biểu để tăng giá bán bình quân, góp phần tăng doanh thu nên tổng doanh thu năm và lợi nhuận sau thuế vẫn vượt kế hoạch đề ra.

- Công ty làm tốt công tác giảm nước thất thoát thất thu, kiểm soát tốt mạng lưới, đấu nối, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước ổn định ở mức thấp, tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2024 là 11,43%, thấp hơn kế hoạch là 1,07%.

- Ứng dụng công nghệ cập nhật mã định danh cá nhân để thu thập và xác định định mức sử dụng nước của khách hàng được thực hiện nhanh chóng, chính xác.

- Quản lý tốt về mặt tài chính, bảo đảm nguồn vốn và tài sản; gia tăng lợi nhuận, bảo đảm lợi ích của cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Trong năm 2024, Công ty đã có nhiều nỗ lực để đảm bảo cung ứng nước ổn định cho khách hàng trên địa bàn cung cấp của Công ty. Do một số yếu tố khách quan nên sản lượng nước đạt được vẫn chưa đạt như kỳ vọng; Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các mặt quản lý khách hàng có nhiều tiến bộ, tuy nhiên các ứng dụng chưa đồng bộ, còn rời rạc, nhiều ứng dụng quá cũ, dữ liệu chưa chuẩn hoá nên hiệu quả mang lại ít nhiều có phần hạn chế, các dự án triển khai hạ tầng công nghệ thông tin còn chậm so với tiến độ đề ra.

4.2 Chi trả cổ tức năm 2024:

Thực hiện theo Điều Công ty trả cổ tức bằng tiền với tỉ lệ 15,5% vốn điều lệ, tổng số tiền cổ tức chi trả là 16.895 triệu đồng. Thời gian thực hiện: ngày 15/7/2024.

4.3 Giao dịch với các đối tượng là người có liên quan của Công ty:

- Giao dịch có giá trị từ 35% giá trị tài sản của Công ty trở lên: Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và năm 2024, Hội đồng quản trị đã xem xét và thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2024. Công ty thực hiện hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông lớn nắm giữ 53,44% vốn điều lệ Công ty) với giá trị giao dịch là 638,17 tỉ đồng.

- Giao dịch có giá trị dưới 35% giá trị tài sản của Công ty: Hội đồng quản trị đã thông qua các giao dịch với các đối tượng là người có liên quan của Công ty (Nghị quyết số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024 và Nghị quyết số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025). Chi tiết như nêu tại Phụ lục đính kèm.

4.4 Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

Dựa trên danh sách 03 đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị đã xem xét và lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2024 (Nghị quyết số 19/NQ-CNNB-HĐQT ngày 10/6/2024).

4.5 Lương, thù lao của người quản lý Công ty năm 2024 :

Chế độ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

Đối với người quản lý chuyên trách gồm có Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán Trưởng, tiền lương áp dụng theo hệ thống thang, bảng lương hiện hành của Công ty; đối với người quản lý không chuyên trách, thù lao thực hiện theo quyết định tại Nghị quyết số 02/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, trong đó: Thành viên Hội đồng quản trị là 7 triệu đồng/tháng/người và Kiểm soát viên là 3,5 triệu đồng/tháng/người.

Thu nhập của người quản lý Công ty năm 2024:

Số TT	Họ tên	Chức danh	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Ông Lê Trọng Hiếu	Chủ tịch HĐQT	266.210.091	Miễn nhiệm ngày 22/4/2024
2	Ông Huỳnh Hảo Tài	Chủ tịch HĐQT	361.905.978	Bổ nhiệm ngày 22/4/2024
3	Ông Lý Thành Tài	TV HĐQT, Giám đốc	787.596.719	
4	Ông Bùi Thanh Giang	TV. HĐQT	94.822.196	
5	Ông Lý Bửu Nghĩa	TV. HĐQT	94.822.196	
6	Ông Lục Chánh Trường	TV. HĐQT	94.822.196	Chuyển về REE Water
7	Ông Nguyễn Anh Tuấn	TV. HĐQT	94.822.196	Chuyển về REE Water
8	Ông Võ Tấn Bảo Quang	TV. HĐQT	94.822.196	
9	Ông Nguyễn Ngọc Thanh	Phó Giám đốc	536.345.931	
10	Bà Nguyễn Ngọc Trang	Phó Giám đốc	536.345.931	
11	Ông Nguyễn Hoàng Tuấn	Phó Giám đốc	536.345.931	
12	Bà Võ Thị Cẩm Tú	Trưởng Ban kiểm soát	568.120.751	
13	Bà Phạm Thị Phương Linh	Kiểm soát viên	47.411.098	
14	Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Kiểm soát viên	47.411.098	Chuyển về REE Water
15	Ông Nguyễn Hoàng Lam	Kiểm soát viên	47.411.098	

Số TT	Họ tên	Chức danh	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
16	Bà Nguyễn Ngọc Ngà	Kiểm soát viên	43.803.702	Bổ nhiệm ngày 11/9/2023
17	Ông Nguyễn Công Thành	Kiểm soát viên	3.607.399	Miễn nhiệm ngày 11/9/2023
18	Bà Vũ Thị Thùy Nga	Kế toán trưởng	497.998.293	

5) Đánh giá công tác điều hành của Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty thể hiện đúng mối quan hệ công tác với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và theo ủy quyền của Hội đồng quản trị Công ty đối với các giao dịch mua bán với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Trong quản trị doanh nghiệp, Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành về chế độ tài chính, nghĩa vụ thuế và phí bảo hiểm. Trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Giám đốc Công ty thể hiện tốt vai trò chỉ huy; chỉ đạo tổ chức triển khai tích cực các giải pháp hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm gia tăng sản lượng và doanh thu; giảm nước thất thoát, thất thu; kiểm soát tốt chi phí, bảo toàn nguồn vốn, gia tăng lợi nhuận, bảo đảm hiệu quả kinh doanh theo định hướng, chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty đã đề ra.

Giám đốc Công ty có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc và các Phòng, Ban chuyên môn. Các thành viên Ban Giám đốc có năng lực công tác tốt, có chuyên môn giỏi, được tập thể người lao động tín nhiệm và thể hiện được tính thống nhất trong các quyết định thuộc các lĩnh vực chuyên môn cấp nước về mặt kinh doanh và kỹ thuật. Ban Giám đốc đã lãnh đạo điều hành Công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với kết quả lợi nhuận sau thuế vượt mức mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Phương hướng phát triển và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024; những phân tích, đánh giá, dự báo tình hình về những thuận lợi, khó khăn, thách thức có thể xảy ra, ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty trong năm 2025, Hội đồng quản trị đề ra phương hướng hoạt động năm 2025 của Công ty tập trung thực hiện hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Chỉ đạo, quản trị, giám sát hoạt động của Công ty nhằm tiếp tục ổn định và phát triển bền vững, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Phối hợp cùng Ban kiểm soát tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả, bền vững; điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh; kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong các quy trình kinh doanh, từ quản lý tài chính, nhân sự, đến dịch vụ khách hàng. Đầu tư vào các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI)…đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong công tác quản trị để tăng cường khả năng giám sát, báo cáo và ra quyết định kịp thời, đặc biệt là trong việc phân tích dữ liệu lớn và hỗ trợ ra quyết định, tối ưu hóa quy trình và cải thiện hiệu quả làm việc.
- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy chế và quy trình của công ty luôn phù hợp với các quy định pháp lý hiện hành và tình hình thực tế tại Công ty, đồng thời nâng cao hiệu quả và giảm thiểu các rủi ro pháp lý.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng trưởng so với năm 2024 *(%)*
A. SẢN XUẤT - KINH DOANH				
1. Sản lượng nước tiêu thụ	Ngàn m^3	72.407	72.500	+0,13
2. Doanh thu tiền nước	Tỉ đồng	899,91	900,23	+0,04
3. Tỉ lệ thất thoát nước	%	11,43	11,5	+0,07
4. Tỉ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	0
B. TÀI CHÍNH				
1. Tổng doanh thu	Tỉ đồng	908,768	908,933	+0,02%
2. Tổng chi phí	Tỉ đồng	868,757	868,433	-0,04%
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	40,011	40,500	+1,22%

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- TV. HĐQT Cty;
- Kiểm soát viên Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu VT, HS.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789298 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ - QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Hảo Tài

Phụ lục

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI ĐỐI TƯỢNG LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 0543/BC-CNNB-HĐQT ngày 01/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Số 0301129367, ngày cấp 26/07/2005, nơi cấp: Sở KHĐT Tp.HCM	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM	Năm 2024	NQ số 02/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2023; số 04/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2024; số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024; giá trị GD 638,17 tỉ đồng	
2	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Số 0301129367, ngày cấp 26/07/2005, nơi cấp: Sở KHĐT Tp.HCM	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Thảo thuận hợp tác truyền thông: giá trị GD 197,29 triệu đồng	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Số 0301129367, ngày cấp 26/07/2005, nơi cấp: Sở KHĐT Tp.HCM	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Đào tạo Vận hành - quản lý mạng lưới/ đường ống cấp nước 2024: giá trị GD 64,80 triệu đồng	
4	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Số 0301129367, ngày cấp 26/07/2005, nơi cấp: Sở KHĐT Tp.HCM	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Tham gia trao đổi chia sẻ kinh nghiệm với Cục Cấp nước Thái Lan: giá trị GD 16,69 triệu đồng	
5	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Số 0301129367, ngày cấp 26/07/2005, nơi cấp: Sở KHĐT Tp.HCM	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 210,07 triệu đồng	
6	Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành	Công ty con thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	304789925, ngày cấp 08/05/2012, nơi cấp: Sở KHĐT Tp.HCM	194 Pasteur, phường 6, quận 3, Tp HCM	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 0,32 triệu đồng	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
7	Công ty cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	Công ty con thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0304797806, ngày 16/01/2007, tại Sở KHĐT TP.HCM	97 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, Tp HCM	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 66,37 triệu đồng	
8	Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức	Công ty con thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0304803610, ngày 18/01/2007, tại Sở KHĐT TP.HCM	Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp HCM	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 124,99 triệu đồng	
9	Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định	Công ty con thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0304806225, ngày 17/01/2007, tại Sở KHĐT TP.HCM	2Bis Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, Tp HCM	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 20,27 triệu đồng	
10	Công ty cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân	Công ty con thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0304796249, ngày 09/08/2013, tại Sở KHĐT TP.HCM	86 Tân Hưng, phường 12, quận 5, Tp HC	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 28,76 triệu đồng	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
11	Công ty cổ phần Cấp nước Trung An	Công ty con thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0310350082, ngày 13/01/2015, tại Sở KHĐT TP.HCM	Số 5 Đường số 9, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 15,90 triệu đồng	
12	Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn	Công ty con thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0300442182, ngày 21/03/2016, tại Sở KHĐT TP.HCM	33 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp HCM	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 7,09 triệu đồng	
13	Nhà máy nước Thủ Đức	Đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0301129367-001, tại Sở KHĐT TP.HCM	Số 2 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 13,39 triệu đồng	
14	Nhà máy nước Tân Hiệp	Đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0301129367-014, tại Sở KHĐT TP.HCM	Ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp.HCM	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 29,86 triệu đồng	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
15	Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ	Đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0301129367-016, tại Sở KHĐT TP.HCM	Số 2 Rừng Sác, ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Tp.HCM	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 19,48 triệu đồng	
16	Xí nghiệp Cấp nước sinh hoạt Nông thôn	Đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0301129367-017, tại Sở KHĐT TP.HCM	27 Hữu Nghị, phường Bình Thọ, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 6,64 triệu đồng	
17	Xí nghiệp Truyền dẫn nước sạch	Đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 0301129367-015, tại Sở KHĐT TP.HCM	Số 07 Dường 3/2, Phường 11, Quận 10, TpHCM	Năm 2024	NQ số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024; số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025	Cung cấp nước uống đóng chai: giá trị GD 41,59 triệu đồng	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **0544**/BC-CNNB-BKS	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2025*

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;
- Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ).

Xem xét Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ngày 28/03/2025. Ban Kiểm soát (BKS) báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của BKS năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024:

1) Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè nhiệm kỳ IV (2022 – 2027) gồm 05 thành viên:

1. Bà Võ Thị Cẩm Tú	- Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách
2. Bà Phạm Thị Phương Linh	- Kiểm soát viên
3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh	- Kiểm soát viên
4. Bà Nguyễn Ngọc Ngà	- Kiểm soát viên
5. Ông Nguyễn Hoàng Lam	- Kiểm soát viên

Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc toàn thời gian tại Công ty theo quy định, 04 Kiểm soát viên (KSV) không làm việc tại Công ty và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Các KSV hoạt động độc lập, không có liên quan đến Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc (BGĐ) hay Công ty kiểm toán độc lập.

2) Các hoạt động của Ban Kiểm soát:

BKS đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, thẩm định báo cáo theo Nghị quyết số 04/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật: Kiểm tra việc thực hiện Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ và chế độ làm việc của các phòng-ban chức năng;

- Kiểm tra tài chính và kế hoạch sản xuất-kinh doanh: Đánh giá việc triển khai và thực hiện kế hoạch SXKD, tài chính năm 2024; kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm năm 2024; đánh giá các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan năm 2024;

- Thẩm định báo cáo: Xem xét báo cáo tài chính (BCTC) quý, bán niên và năm 2024; tình hình thực hiện quỹ tiền lương, tình hình sử dụng lao động năm 2024;

- Giám sát việc thực hiện theo Nghị quyết: Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, thực hiện chia cổ tức năm 2024 cho cổ đông; thù lao HĐQT và các thành viên BKS kiêm nhiệm; hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024; xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty;

- Công tác kiểm toán: Phối hợp Phòng Kế toán Tài chính trao đổi, làm việc với Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Đoàn Kiểm toán Nhà nước khu vực IV đến kiểm toán định kỳ tại Công ty từ ngày 29/08/2024 đến ngày 07/09/2024 (theo Quyết định số 1350/QĐ-KTNN ngày 11/07/2024 của Tổng Kiểm toán Nhà nước) để giám sát tính minh bạch tài chính;

- Công bố thông tin: Giám sát việc công bố thông tin chính xác theo quy định, đảm bảo thông tin Công ty minh bạch để phục vụ quyền lợi của cổ đông;

- Kiểm tra và giám sát khác: Giám sát công tác kiểm toán nội bộ theo nhu cầu thực tế tại Công ty; công tác giải thể bộ phận sản xuất nước đóng chai Sawanew;

- Các hoạt động khác: BKS được mời tham dự thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT. Trưởng BKS tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng và các cuộc họp khác của Công ty; BKS tổ chức các phiên họp định kỳ theo đúng quy định để soát xét, đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty; Tham gia tập huấn, cập nhật thường xuyên nghiệp vụ chuyên môn và chính sách pháp luật có liên quan để phục vụ tốt công tác; Thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định; Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

3) Các cuộc họp của BKS:

Tổng kết năm 2024, các Kiểm soát viên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, chương trình công tác và phân công giữa các Kiểm soát viên. Tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp của Ban kiểm soát. Các nội dung chính trong 05 phiên họp BKS – Nhiệm kỳ IV (2022-2027) như sau:

- Kiểm tra, thẩm định và đóng góp ý kiến cho tài liệu các phiên họp của HĐQT;

- Triển khai phân công nhiệm vụ năm 2024 cho từng KSV, đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC Công ty năm 2024, thống nhất kế hoạch triển khai công tác kiểm soát năm 2024;

- Thẩm định, góp ý Báo cáo kết quả sản xuất-kinh doanh-tài chính và phương hướng nhiệm vụ các quý và năm 2024;

- Thẩm định báo cáo, xem xét Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2024 được soát xét, kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

- Các KSV thường xuyên trao đổi công việc, tài liệu qua email, điện thoại để nắm bắt thông tin kịp thời, liên tục; đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát;

- Các KSV hoạt động độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm và nhiệm vụ của BKS theo quy định.

4) Tiền lương, thù lao của BKS năm 2024:

Tiền lương, thù lao của BKS Công ty thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên 2024, Công ty đã chi trả và hạch toán trong BCTC năm 2024 theo quy định hiện hành; thù lao của KSV không chuyên trách là 3.500.000 đồng/người/tháng và chi phí tiền lương, các quyền lợi khác của Trưởng BKS chuyên trách theo hệ thống thang, bảng lương, các lợi ích khác hiện hành của Công ty.

II. VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2024:

1) Về hoạt động sản xuất - kinh doanh:

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và các nghị quyết của HĐQT, tổng kết tình hình kiểm tra, giám sát, BKS nhận thấy:

– Năm 2024, với sự lãnh đạo, định hướng những chủ trương, chính sách đúng đắn, kịp thời, các giải pháp phù hợp có trọng tâm, trọng điểm của các thành viên HĐQT và BGĐ. Tình hình hoạt động SXKD – tài chính của Công ty gặt hái được những kết quả tích cực và thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2024 mà ĐHĐCĐ đã giao.

– Về mặt cấp nước, đảm bảo 100% hộ dân vùng phục vụ được cung cấp nước sạch, tiếp tục cấp nước ổn định đến các vùng hạ Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Về mặt tài chính, Công ty thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp đúng quy định pháp luật; quản lý tốt dòng tiền kinh doanh, bảo toàn đồng vốn và hoàn thành tốt các chỉ tiêu về tổng doanh thu, tỷ lệ thất thoát nước, lợi nhuận, đảm bảo cổ tức cho cổ đông bằng hoặc cao hơn năm 2023.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu SXKD năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH2024 so với (%)	
				TH2023	KH2024
A. Về sản xuất-kinh doanh					
1.Sản lượng nước *(1.000 m^3)*	72.669	73.700	72.407	99,64	98,25
2.Doanh thu tiền nước *(tr. đồng)*	881.950	898.908	899.907	102,04	100,11
3.Tỉ lệ thực thu tiền nước *(%)*	99,53	99	99,59	+0,06	+0,59
4.Thay ĐHN cỡ nhỏ *(cái)*	28.569	27.500	27.645	96,77	100,53
5.Thay ĐHN cỡ lớn *(cái)*	74	97	98	132,43	101,03
6.Gắn mới ĐHN *(cái)*	1.884	1.200	1.761	93,47	146,75
7.Tỷ lệ thất thoát nước *(%)*	12,24	12,5	11,43	-0,81	-1,07
8.Tỉ lệ hộ dân SD nước sạch *(%)*	100	100	100	100	100
B. Về xây dựng cơ bản					
1.Phát triển mạng cấp 3 *(mét)*	2.364	3.604	2.386	100,93	66,20
2.Sữa chữa ống mục *(mét)*	18.015	21.019	17.774	98,66	84,56
3.Hầm đồng hồ tổng *(cái)*	07	06	05	71,43	83,33
C. Về tài chính					
1.Tổng doanh thu *(tr. đồng)*	894.057	905.908	908.768	101,65	100,32
2.Tổng chi phí *(tr. đồng)*	859.167	872.343	868.757	101,12	99,59
3.Lợi nhuận trước thuế *(tr. đồng)*	34.890	33.565	40.011	114,68	119,20

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH2024 so với (%)	
				TH2023	KH2024
4.Lợi nhuận sau thuế *(tr. đồng)*	26.872	25.916	30.307	112,78	116,94
5.Tỉ lệ chia cổ tức *(%)* (KH trình ĐHĐCĐ)	15,5	15,5	16,00	+0,5	+0,5

- Về sản lượng nước tiêu thụ: Công ty đã triển khai các giải pháp gia tăng sản lượng ngay từ đầu năm như phát triển mạng lưới cấp nước, gắn mới đồng hồ nước, điều hoà áp lực hợp lý, chủ động theo dõi sản lượng theo từng đợt đọc số. Tuy nhiên sản lượng nước tiêu thụ năm 2024 không đạt so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu:(1) một số khách hàng lớn như Khu đô thị Phú Mỹ Hưng sử dụng nguồn nước thải để tưới cây xanh trong khu vực, thay vì lấy nguồn nước sạch để tưới cây xanh (do giá dịch vụ thoát nước tăng cao 25% trên giá nước) ; (2) nhiều Công ty kinh doanh trên địa bàn Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Khu chế xuất đã trả mặt bằng do kinh doanh không hiệu quả nên sản lượng nước tiêu thụ cũng bị giảm nhiều ; (3) sản lượng nước sinh hoạt thuần túy trong hộ dân cũng giảm do tiết kiệm. Sản lượng nước tiêu thụ thực hiện năm 2024 là 72,407 triệu m^3 giảm 0,262 triệu m^3 so với cùng kỳ năm 2023, đạt 98,25% kế hoạch.

- Về doanh thu tiền nước: Thực hiện năm 2024 là 899,907 tỷ đồng, tăng 2,04% so với cùng kỳ năm 2023 (tăng 17,957 tỷ đồng), đạt 100,11% kế hoạch. Công ty quản lý tốt công tác kiểm tra, kiểm soát, truy thu lượng nước thất thoát, áp dụng đúng giá biểu, định mức, góp phần tăng giá bán bình quân đạt 12.428,45 đồng/m^3 tăng 231,6 đồng/m^3 so với kế hoạch (12.196,85 đồng/m^3).

- Tỷ lệ thực thu tiền nước: Công tác thu tiền nước được thực hiện với số lượng hóa đơn phát hành năm 2024 là 1.639.413 hóa đơn, nhiều hơn cùng kỳ năm trước là 19.171 hóa đơn. Doanh thu tiền nước năm 2024 là 899,907 tỷ đồng, tăng 17,957 tỷ đồng. Tỷ lệ thực thu năm 2024 đạt 99,59% cao hơn cùng kỳ năm 2023 (99,53%) là 0,06% và đạt 100,59% so với kế hoạch.

- Công tác thay đồng hồ nước: Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện thay 27.645 đồng hồ nước cỡ nhỏ - đạt tỷ lệ 100,53% kế hoạch 2024 và 98 đồng hồ nước cỡ lớn – đạt tỷ lệ 101,03% kế hoạch 2024.

- Công tác gắn mới đồng hồ nước: Thực hiện duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân được sử dụng nước sạch nhằm góp phần tăng thêm lượng nước tiêu thụ từ khách hàng trong khu vực quản lý. Năm 2024 đã thực hiện gắn mới 1.761 đồng hồ nước, đạt 146,75% vượt kế hoạch 2024; trong đó, Quận 4 là 56 cái; Quận 7: 668 cái và Huyện Nhà Bè: 1.037 cái.

- Về công tác giảm thất thoát nước: Công ty tập trung thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảm thất thoát nước. Khai thác hệ thống dữ liệu thông minh giúp phân tích nhanh chóng với độ chính xác cao, cảnh báo dữ liệu bất thường nhằm phát hiện các sự cố trên mạng lưới, phục vụ công tác giảm thất thoát nước vô hình. Đồng thời kiểm tra mạng lưới thường xuyên, tăng cường dò tìm, sửa chữa các điểm bể kịp thời nên tỷ lệ thất thoát nước thực hiện năm 2024 là 11,43% giảm 0,81% so với cùng kỳ năm 2023 (12,24%) và giảm 1,07% so với kế hoạch 2024 (12,5%).

- Về công tác xây dựng cơ bản: Năm 2024, thực hiện theo NQ số 16/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/03/2024 của HĐQT. Công ty đã thi công hoàn thành 2/3 công trình phát triển (do có 01 công trình đang chờ phối hợp dự án làm cầu rạch Tôm hiện chưa có mặt bằng) với khối lượng thực hiện là 2.386 mét và 9/9 công trình cải tạo, với khối lượng thực hiện là 17.774 mét. Bên cạnh đó Công ty đã hoàn thành công trình sửa chữa, chỉnh trang các hạng mục nội bộ Công ty như sửa hàng rào, nhà vệ sinh, sơn lại mặt ngoài công ty, mua sắm thang máy.

- Về kết quả tài chính: Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024 là 40.011 triệu đồng, tăng 5.121 triệu đồng so với thực hiện năm 2023 (+14,68%) và tăng 6.446 triệu đồng so với kế hoạch (+19,20%). Cụ thể như sau:

✦ Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2024 đạt 908.768 triệu đồng, tăng 14.711 triệu đồng (1,65%) so với thực hiện năm 2023:

+ Doanh thu tiền nước tăng 17.957 triệu đồng (+2,04%), do giá bán bình quân năm 2024 tăng 290,81 đồng/m^3 so với thực hiện năm 2023.

+ Doanh thu hoạt động tài chính giảm 2.623 triệu đồng do tiền gửi giảm và lãi suất ngân hàng giảm.

+ Doanh thu khác giảm 623 triệu đồng do chi phí gắn, dời đồng hồ nước giảm.

✦ Tổng chi phí năm 2024 là 868.757 triệu đồng, tăng 9.589 triệu đồng (+1,12%) so với thực hiện năm 2023:

+ Giá vốn tăng 12.975 triệu đồng (+2,14%), trong đó: giá vốn mua sỉ nước sạch tăng 12.854 triệu đồng (+2,14%) chủ yếu do đơn giá mua vào tăng từ 7.106,15 đ/m^3 lên 7.276,60 đ/m^3; Giá vốn khác tăng 121 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng tăng 1.147 triệu đồng (+0,69%) so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: chi phí lương nhân viên tăng 2.349 triệu đồng; chi phí thay đồng hồ nước tăng 2.460 triệu đồng; chi phí khấu hao tài sản tăng 1.161 triệu đồng; chi phí gắn đồng hồ nước giảm 1.011 triệu đồng; chi phí chống thất thoát nước giảm 1.320 triệu đồng; chi phí khác giảm 2.492 triệu đồng do chi phí phân bổ giảm.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 4.372 triệu đồng (-4,93%) so với thực hiện năm 2023, cụ thể: chi phí nhân viên quản lý tăng 1.631 triệu đồng; chi phí trích lập dự phòng nợ khó đòi giảm 1.566 triệu đồng; chi phí bằng tiền khác giảm 4.437 triệu đồng do chi phí phân bổ giảm.

+ Chi phí khác giảm 161 triệu đồng.

✦ Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2024 là 30.307 triệu đồng, tăng 3.435 triệu đồng so với thực hiện năm 2023 (+12,78%) và tăng 4.391 triệu đồng so với kế hoạch (+16,94%).

✦ Dự kiến cổ tức năm 2024 là 16%/vốn điều lệ tăng +0,5% so với thực hiện năm 2023.

2) Tình hình tài chính của Công ty

2.1. Kết quả bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024:

Chỉ tiêu	01/01/2024 (đã điều chỉnh)	31/12/2024
I. Tài sản ngắn hạn	**143.349.819.398**	**126.105.314.975**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	33.614.792.552	25.119.312.413
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	65.000.000.000	60.000.000.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	12.521.445.758	11.676.667.775
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi	(2.102.280.729)	(2.394.199.927)
4. Hàng tồn kho	29.877.649.253	23.707.645.546
5. Tài sản ngắn hạn khác	2.335.931.835	5.601.689.241
II. Tài sản dài hạn	**161.237.852.193**	**199.300.399.127**
1. Các khoản phải thu dài hạn	39.000.000	39.000.000
2. Tài sản cố định	146.158.952.942	180.220.909.709
- Tài sản cố định hữu hình	*144.597.056.554*	*179.153.564.749*
- Tài sản cố định vô hình	*1.561.896.388*	*1.067.344.960*
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
2. Tài sản dở dang dài hạn	8.884.700.088	9.308.164.653

3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
4. Tài sản dài hạn khác	6.155.199.163	9.732.324.765
TỔNG TÀI SẢN	**304.587.671.591**	**325.405.714.102**
III. Nợ phải trả	**127.331.660.312**	**142.525.711.512**
1. Nợ ngắn hạn	127.006.660.312	142.200.711.512
Trong đó: nợ quá hạn		
2. Nợ dài hạn	325.000.000	325.000.000
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	**177.256.011.279**	**182.880.002.590**
1. Vốn của chủ sở hữu	177.256.011.279	182.880.002.590
Trong đó: + Vốn đầu tư của chủ sở hữu	*109.000.000.000*	*109.000.000.000*
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác		
TỔNG NGUỒN VỐN	**304.587.671.591**	**325.405.714.102**

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh tại ngày 31/12/2024:

Chỉ tiêu	Năm 2023 (Đã điều chỉnh)	Năm 2024	Tỷ lệ (%) TH2024/TH2023
1. Tổng doanh thu	894.056.969.414	908.767.908.270	101,65%
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	*888.862.405.077*	*906.053.704.717*	*101,93%*
- Doanh thu hoạt động tài chính	*5.159.147.122*	*2.535.680.966*	*49,15%*
- Thu nhập khác	*35.417.215*	*178.522.587*	*504,06%*
2. Tổng chi phí	859.167.254.666	868.756.533.210	101,12%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	34.889.714.748	40.011.375.060	114,68%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.787.215.218	9.043.057.871	102,91%
5.Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(769.752.341)	660.952.501	-85,87%
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.872.251.871	30.307.364.688	112,78%

2.3. Một số chỉ tiêu phân tích tài chính tại ngày 31/12/2024:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023 (đã điều chỉnh)	Năm 2024
1. Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	47,06	38,75
2. Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	52,94	61,25
3. Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	41,80	43,80
4. Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	58,20	56,20
5. Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,12	0,89
6. Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,89	0,72
7. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	%	3,01	3,33
8. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	8,82	9,31
9. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	15,16	16,57

+ Hệ số Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản là 38,75%: *vốn lưu động ngắn hạn đảm bảo và chiếm tỷ lệ là 38,75% so với tổng tài sản hiện có tại đơn vị.*

+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 43,80%: *các khoản nợ phải trả của Công ty có mức độ an toàn cao, rủi ro tài chính thấp.*

+ Khả năng thanh toán hiện hành: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn đạt 0,89 lần: *tình hình tài chính không đảm bảo thanh toán các khoản nợ ngắn hạn với chỉ số < 1.*

+ Khả năng thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn đạt 0,72 lần: *khả năng thanh toán toàn bộ các khoản nợ ngắn hạn trong thời gian ngắn là không thể với chỉ số < 1.*

+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu đạt 3,33% *(tăng (+0,32%)/TH 2023).*

+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản đạt 9,31% *(tăng (+0,49%)/TH 2023).*

+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu đạt 16,57% *(tăng (+1,41%)/TH 2023).*

+ Hệ số bảo toàn vốn nhà nước = 1,2144 lần (Giá trị tài sản-Nợ phải trả) / (Vốn đầu tư CSH+Quỹ ĐTPT).

Hệ số bảo toàn vốn Công ty > 1, vốn Công ty được bảo toàn.

3) Về báo cáo tài chính năm 2024 (đã kiểm toán):

– BCTC được lập và trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.

– Công ty đã lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách hệ thống, nhất quán phù hợp với công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.

– Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

– BKS thống nhất với các nội dung của BCTC năm 2024 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 280325.024/BCTC.HCM ngày 28/03/2025 của Kiểm toán độc lập với ý kiến của kiểm toán viên như sau: *"BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC".*

4) Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức 2024:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Công ty đạt lợi nhuận trước thuế là **40.011.375.060** đồng (đạt 119,20% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế là **30.307.364.688** đồng. HĐQT trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và cổ tức năm 2024 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2024	
		Trình ĐHĐCĐ	Tỷ lệ
1	**Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối năm 2023 (sau điều chỉnh)**	**1.545.286.060**	
2	**Lợi nhuận sau thuế năm nay**	**30.307.364.688**	
3	**Tổng lợi nhuận phân phối**	**30.307.364.688**	**100%**
4	Tỷ lệ chia cổ tức	16,00%	

5	Chi trả cổ tức	17.440.000.000	57,54%
6	Quỹ thưởng người quản lý DN	453.625.000	1,50%
7	Quỹ khen thưởng và phúc lợi người lao động, trong đó: *+ Quỹ chống thất thoát nước*	10.883.593.674 *308.792.804*	35,91% *1,02%*
8	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2024	1.530.146.014	5,05%

- HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 v/v chia cổ tức thực hiện năm 2024 là 16%/vốn điều lệ.

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2023 theo Thông báo số 45/TB-KVIV ngày 11/11/2024, kết luận Kiểm toán nhà nước cho BCTC năm 2023 số tiền là 1.545.286.060 đồng, dự kiến sẽ chi bổ sung cổ tức trong năm 2025 tương ứng là 1,41769%/vốn điều lệ;

- Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2024, số tiền là 1.530.146.014 đồng, dự kiến sẽ chia cổ tức đợt 2 cuối năm 2025 là 1,4038%/vốn điều lệ.

5) Việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024:

- *Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2024:* Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu quan trọng như: doanh thu nước sạch đạt 899.907 triệu đồng tăng (+0,11%)/KH 2024, tỷ lệ thất thoát nước đạt 11,43% giảm (-1,07%)/KH 2024, lợi nhuận trước thuế đạt 40.011 triệu đồng tăng (+19,20%)/KH 2024, cổ tức dự kiến tăng (+0,5%)/TH 2023.

- *Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ:* Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 15,5%, tổng số tiền là 16.895 triệu đồng. Trích lập Quỹ khen thưởng người lao động, Quỹ thưởng người quản lý, lợi nhuận để lại của năm trước theo Nghị quyết số 04/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên 2024.

- *Thù lao HĐQT & BKS năm 2023:* Thực hiện theo Nghị quyết số 04/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên 2024.

- *Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024:* Công ty đã thực hiện theo Nghị quyết số 04/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên 2024 ủy quyền cho HĐQT thương thảo và quyết định HĐ mua bán sỉ nước sạch năm 2024 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

+ Đơn giá mua sỉ nước sạch năm 2024: 7.276,7 đồng/ m^3(mạng cấp 3)

+ Đơn giá mua sỉ nước sạch năm 2024, đối với lượng nước qua mạng cấp 1, 2 bằng 70% giá bán bình quân cho khách hàng.

- *Xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024:* HĐQT đã lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 *(danh sách ba (03) Công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua)* theo Nghị quyết số 19/NQ-CNNB-HĐQT ngày 10/6/2024.

6) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan:

Thực hiện theo Nghị quyết số 04/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên 2024, HĐQT đã xem xét và thông qua Nghị quyết số 15/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/3/2024 và Nghị quyết số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/03/2025 về đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025; Công ty thực hiện hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông lớn nắm giữ 53,44% vốn điều lệ Công ty) với số tiền là 638,17 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan với số tiền là 268,79 triệu đồng.

7) Giám sát công tác quản trị, điều hành:

Nhìn chung, các thành viên HĐQT và BGĐ là những người có kinh nghiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp; có tâm huyết, trách nhiệm đối với các hoạt động cấp nước; thực hiện nhiệm vụ đúng thẩm quyền để hoàn thành Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024 và các nghị quyết của HĐQT Công ty.

a. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp, ban hành 07 nghị quyết để chỉ đạo, định hướng kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, phát huy được kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo của từng thành viên, vì lợi ích của Cổ đông và sự phát triển của Công ty và giao cho BGĐ thực hiện. Cụ thể:

- HĐQT đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024 đạt kết quả tốt đẹp.

- Đánh giá kế hoạch, thực hiện các chỉ tiêu hoạt động SXKD của từng quý, bán niên và năm 2024; định hướng nhiệm vụ cho quý tiếp theo thông qua các chủ trương về đầu tư XDCB, mua sắm vật tư, trang thiết bị và phân bổ nguồn lực tài chính; quyết định giá mua bán sỉ nước sạch năm 2024 và giám sát việc thực hiện hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV; triển khai công tác kiểm toán nội bộ tại Công ty; thông qua chủ trương giải thể bộ phận sản xuất nước đóng chai Sawanew; kịp thời chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt nhiệm vụ được nêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành phù hợp với tình hình thực tiễn, đặt ra yêu cầu phải tăng trưởng lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn.

- Thành viên HĐQT dự họp đầy đủ các phiên họp định kỳ (trực tiếp hoặc thông qua người ủy quyền) và tham gia đóng góp ý kiến với tinh thần trách nhiệm cao, định hướng cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty. Hầu hết các quyết định của HĐQT thông qua đều đạt được sự đồng thuận cao, thống nhất của các thành viên.

Nhận xét: Qua các phiên họp của HĐQT, với Nghị quyết và Biên bản họp năm 2024, BKS nhận thấy các quyết định của HĐQT đều hướng đến lợi ích chung của Công ty, định hướng sự phát triển Công ty theo đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và các Nghị quyết của HĐQT. BKS chưa phát hiện trường hợp nào thành viên HĐQT vi phạm các quy định về tính trung thực và xung đột về quyền lợi của Công ty.

b. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc:

- *Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:* Thực hiện theo Nghị quyết số 04/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2024 của ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 16/NQ-CNNB-HĐQT ngày 12/03/2024 của HĐQT về việc giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính năm 2024.

- *Về công tác tài chính kế toán:* Lập BCTC quý, bán niên, năm đúng thời hạn, đúng quy định về chế độ tài chính - kế toán (theo Luật Kế toán và Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính) và các quy định pháp luật của Việt Nam. Ban Giám đốc đã thực hiện các kiến nghị của KTNN theo Thông báo số 45/TB-KVIV ngày 11/11/2024 của KTNN Khu vực IV, Nghị quyết số 21/NQ-CNNB-HĐQT ngày 11/11/2024 của HĐQT. Ban Giám đốc quản lý sử dụng vốn hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn nhà nước, tài chính doanh nghiệp lành mạnh, an toàn và đúng quy định pháp luật. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và bảo hiểm cho nhà nước; công bố thông tin kịp thời, chính xác về tình hình tài chính, hoạt động, cơ cấu sở hữu vốn trên thị trường chứng khoán.

- *Về công tác tổ chức nhân sự:* Ban Giám đốc đã có những điều chỉnh, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế để quản lý công việc hiệu quả hơn. Quan tâm đến đời sống, vật chất, tinh thần cho CB.CNV, các chế độ chính sách cho người lao động, tạo sự phấn khởi, đồng thuận nhất trí cao trong Công ty; Tiền lương bình quân thực hiện năm 2024 của người lao động là 20,811 triệu đồng/người, tăng 3,43% so với KH 2024 và tiền lương bình quân TH 2023; Các khoản chi phí mang tính chất phúc lợi thực hiện năm 2024 là 7,97 tỷ đồng tăng 2,6% so với TH 2023.

- *Công tác phối hợp điều hành giữa HĐQT và Ban Giám đốc:* Ban Giám đốc luôn chủ động trong việc báo cáo, đề xuất và xin ý kiến HĐQT khi xử lý các vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch trong điều hành SXKD. Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông và Công ty. Mối quan hệ công tác phối hợp giữa HĐQT và BGĐ là khá tốt thể hiện được tính thống nhất trong các quyết định thuộc lĩnh vực chuyên môn cấp nước. Các thành viên Ban Giám đốc có năng lực công tác, chuyên môn giỏi, được tập thể người lao động tín nhiệm. Do đó, đã định hướng đúng cho mọi hoạt động phát triển của Công ty, phấn đấu đạt doanh thu tiền nước, thực hiện kinh doanh có lãi, đảm bảo thu nhập của người lao động và cổ tức cho cổ đông.

Nhận xét: Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính năm 2024, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả và an toàn trong kinh doanh, quản lý tốt về mặt tài chính doanh nghiệp lành mạnh. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

8) Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BGĐ và các cổ đông:

– BKS luôn giữ mối quan hệ, chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của Công ty; phối hợp với BGĐ trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

– HĐQT đã cung cấp đầy đủ biên bản họp, nghị quyết, quyết định của HĐQT liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

– BGĐ đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.

– BKS có sự độc lập trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Các thành viên đều có năng lực, chuyên môn nghiệp vụ. Các ý kiến đóng góp của BKS đã được HĐQT, BGĐ đánh giá cao về chất lượng cũng như tính kịp thời.

– BKS không nhận được yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các mặt hoạt động của Công ty.

9) Kết luận, kiến nghị:

Năm 2024 là một năm thành công của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè với nhiều chỉ tiêu tài chính – SXKD vượt kế hoạch. HĐQT và Ban Giám đốc đã định hướng, chỉ đạo, điều hành tốt, đảm bảo hoạt động SXKD – tài chính hiệu quả. Công ty đã thực hiện tốt công tác tài chính, bảo toàn vốn, đảm bảo quyền lợi cổ đông và người lao động.

Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và BCTC năm 2024 đã kiểm toán, nhất trí với phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch SXKD năm 2025.

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động; đảm bảo lành mạnh về tài chính, BKS đưa ra một số kiến nghị trong công tác quản lý, điều hành như sau:

+ Tiếp tục thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn, duy trì bền vững chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch; nỗ lực triển khai các giải pháp để gia tăng sản lượng nước cung cấp trên toàn địa bàn quản lý;

+ Phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất-kinh doanh-tài chính năm 2025; kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước ổn định ở mức thấp hơn kế hoạch, giảm tỷ lệ thất thoát nước hiệu quả, bền vững; tiết kiệm chi phí hợp lý và kiểm soát tốt các chỉ tiêu kinh doanh để tăng giá bán bình quân; thực hiện kinh doanh có lãi, đảm bảo thu nhập bình quân của người lao động, cổ tức cho cổ đông;

+ Thực hiện đối chiếu xác nhận đầy đủ các khoản công nợ thời điểm cuối năm 2024, tỷ lệ đối chiếu trên 90% (theo kiến nghị của KTNN tỷ lệ đối chiếu công nợ chưa đầy đủ);

+ Nâng cao hiệu quả công tác quản lý dòng tiền, thực hiện tốt giải pháp đôn đốc thanh toán tiền nước, nhằm nâng cao tỷ lệ thực thu và đạt tỷ lệ thu tiền nước trên 99%;

+ Nghiên cứu, đề xuất xây dựng hệ thống thang, bảng lương, thù lao, tiền thưởng cho Người quản lý và Người lao động theo Nghị định 44/2025-NĐ-CP ngày 28/02/2025;

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý, vận hành; phát triển nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng ngày một tốt hơn, nâng tầm của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển chung của Thành phố trong giai đoạn mới; tăng cường đảm bảo an toàn, bảo mật và an ninh thông tin tại đơn vị;

+ Theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, tăng cường giám sát tiến độ thi công, chất lượng công trình, đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch;

+ Quản lý sử dụng hiệu quả vốn trong kinh doanh; bảo toàn đồng vốn, thực hiện chế độ tài chính doanh nghiệp lành mạnh và đúng quy định pháp luật.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

Căn cứ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của BKS được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và các quy định có liên quan. Ban Kiểm soát cam kết tiếp tục giám sát chặt chẽ, đảm bảo hoạt động minh bạch, hiệu quả, hướng Công ty phát triển mạnh mẽ và bền vững. BKS lập kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

– Một là, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên: thực hiện các chỉ tiêu SXKD – tài chính năm 2025; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, thực hiện chia cổ tức cho cổ đông; thù lao HĐQT và các thành viên BKS kiêm nhiệm; hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025; xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty; đánh giá các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan năm 2025.

– Hai là, tổ chức kiểm tra định kỳ, thẩm định báo cáo: Xem xét BCTC quý, bán niên và năm 2025 (đã được kiểm toán); kiểm tra tình hình thực hiện quỹ tiền lương và kế hoạch quỹ tiền lương đảm bảo công bằng, minh bạch; tăng cường quản lý tài chính hiệu quả, kiểm soát dòng tiền, tối ưu chi phí vận hành để gia tăng lợi nhuận; phối hợp và cùng Phòng KTTC làm việc với Công ty kiểm toán độc lập, Đoàn Kiểm toán nhà nước và các cơ quan ban ngành khác; kiểm soát việc quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước được bảo toàn, tài chính doanh nghiệp lành mạnh và đúng quy định pháp luật.

– Ba là, giám sát hoạt động kinh doanh: thực hiện chương trình cấp nước an toàn, duy trì bền vững chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn quản lý; đề cao các giải pháp tăng sản lượng nước cung cấp, doanh thu tiền nước, giảm nợ tồn tiền nước; kiểm soát tốt các chỉ tiêu kinh doanh để tăng giá bán bình quân; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý, vận hành và đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao công tác quản trị nguồn nhân lực chất lượng cao theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

– Bốn là, giám sát về quản lý mạng lưới cấp nước: tập trung đẩy mạnh các giải pháp về thất thoát nước kinh tế, giảm tỷ lệ thất thoát nước hiệu quả, bền vững; thực hiện các công tác

đầu tư XDCB đúng về quy định, nhanh về tiến độ; đảm bảo chất lượng công trình; triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thực hiện các dự án chuyển đổi số theo Nghị quyết HĐQT đã phê duyệt.

– Năm là, giám sát tình hình hoạt động khác: giám sát kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên; nâng cao hệ thống kiểm soát, giảm thiểu rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động SXKD của Công ty; tham gia đào tạo, tập huấn, cập nhật thường xuyên nghiệp vụ chuyên môn và chính sách pháp luật có liên quan để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; ứng dụng công nghệ trong giám sát và kiểm soát tài chính; thực hiện chương trình kiểm tra theo chuyên đề liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Công ty và đột xuất theo yêu cầu của HĐQT và cổ đông (nếu có).

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025. Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Võ Thị Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Như trên;
- TV.HĐQT;
- Kiểm soát viên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu (HS.BKS).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 0545/TTr-CNNB-HĐQT	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2025*

TỜ TRÌNH
Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và lợi nhuận của năm 2023 theo thông báo kết quả kiểm toán số 45/TB-KVIV ngày 11/11/2024 của Kiểm toán nhà nước, cụ thể như sau:

I. Lợi nhuận năm 2024:

Theo kết quả kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Công ty đạt lợi nhuận trước thuế là **40.011.375.060** đồng (đạt 119,20% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế năm 2024 là **30.307.364.688** đồng, được phân phối lợi nhuận như sau:

Khoản mục	Số tiền (đồng)	Tỉ lệ (%)
Tổng lợi nhuận phân phối	**30.307.364.688**	
1. Cổ tức đợt 1 (16% vốn điều lệ)	17.440.000.000	57,54
2. Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	453.625.000	1,50
3. Quỹ khen thưởng và phúc lợi cho người lao động	10.883.593.674	35,91
+ Quỹ khen thưởng người lao động	*8.793.026.148*	*29,01*
+ Quỹ phúc lợi người lao động	*1.212.294.588*	*4,00*
+ Quỹ khen thưởng và phúc lợi người lao động vượt kế hoạch	*878.272.938*	*2,90*
4. Lợi nhuận còn lại	1.530.146.014	5,05

II. *Công ty trả cổ tức đợt 2 (dự kiến tháng 12 năm 2025) gồm có:*

1. Phần lợi nhuận còn lại, tỉ lệ tương ứng là 1,4038% vốn điều lệ.
2. Lợi nhuận của năm 2023 theo thông báo kết quả kiểm toán số 45/TB-KVIV ngày 11/11/2024 của Kiểm toán nhà nước: Khoản lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2024 điều chỉnh theo kết luận Kiểm toán nhà nước cho Báo cáo tài chính năm 2023: 1.545.286.060 đồng, tỉ lệ tương ứng 1,41769% vốn điều lệ.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT, HS.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789298 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ - QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Hảo Tài

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 0546/TTr-CNNB-HĐQT	*Quận 7, ngày 01 tháng 4 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Trên cơ sở kế hoạch tài chính năm 2025 của Công ty,

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét chế độ tiền lương và mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên năm 2025 như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát đảm nhận công tác chuyên trách được hưởng tiền lương và các lợi ích khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Thù lao của các thành viên không chuyên trách là:

   a) Thành viên HĐQT : 7.000.000 đồng/người/tháng

   b) Kiểm soát viên : 3.500.000 đồng/người/tháng
3. Để thuận tiện cho việc tổ chức và thực hiện các công việc liên quan đến tiền lương, thù lao, và tiền thưởng của Người quản lý Công ty, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyền quyết định các vấn đề liên quan đến tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty khi có sự thay đổi về chính sách hoặc quy định liên quan đến các vấn đề này. Hội đồng quản trị cam kết thực hiện đúng theo các quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT, HS.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789298 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ - QUẬN ... - TP. HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Hảo Tài

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 0311/TTr-CNNB-BKS	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về việc xem xét và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè;
- Xem xét các tiêu chí phổ biến để lựa chọn đơn vị kiểm độc lập; gồm (i) là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, đủ điều kiện thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định; (ii) đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp, trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, đủ tiêu chuẩn, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính; (iii) mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

Ban Kiểm soát đề nghị Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập có thể lựa chọn thực hiện việc kiểm toán các Báo cáo tài chính Công ty cho năm 2025 là:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) – Lầu 3 Tòa nhà Galaxy 9, Số 9 Nguyễn Khoái, Phường 01, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA AUDITING CO, LTD) – 54/3 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường Đakao, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh TP.HCM – Lầu 5, 146 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty, căn cứ vào các tiêu chí nêu trên và quy định pháp luật có liên quan để lựa chọn một (01) trong ba (03) đơn vị kiểm toán trong danh sách đơn vị kiểm toán được Ban Kiểm soát đề xuất để thực hiện kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính và các mục đích kiểm toán khác (nếu có) cho năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HS BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Võ Thị Cẩm Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 0547/TTr-CNNB- HĐQT	*Quận 7, ngày 01 tháng 4 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo việc thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024; trình tiếp tục ủy quyền thương thảo, quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch phát sinh cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ khoản 2 Điều 15 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ Điều 9 Nghị quyết số 04/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã *"tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch của Công ty phát sinh cho đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025"*,

Theo đó, Hội đồng quản trị Công ty đã xem xét, và thông qua Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV với đơn giá mua bán sỉ nước sạch như sau:

1. Đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2024

- Đơn giá mua bán sỉ đối với lượng nước khai thác trên tài sản (tuyến ống) của Công ty là 7.276,7 đồng/m^3.

- Đơn giá mua bán sỉ đối với lượng nước khai thác trên tài sản (tuyến ống) của Tổng Công ty bằng 70% giá bán bình quân tại đồng hồ tổng đo đếm lượng nước khai thác trên tài sản (tuyến ống) của Tổng Công ty.

Với đơn giá mua bán sỉ nước sạch như trên, giá trị của Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 là 638,17 tỷ đồng.

2. Đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025

Hội đồng quản trị đã thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch (áp dụng từ ngày 01/01/2025 đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025) bằng đơn giá năm 2024 như nêu trên (Nghị quyết số 22/NQ-CNNB-HĐQT ngày 03/3/2025). Trong thời gian thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ thương thảo, tính toán lại đơn giá cho phù hợp với tình hình thực tế.

Để thuận tiện cho việc tổ chức quản lý và điều hành trong sản xuất kinh doanh, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương

thảo và quyết định các vấn đề liên quan đến Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch của Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV từ nay cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đính kèm theo Tờ trình này là dự thảo Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025 giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- HĐQT;
- BKS;
- BGĐ;
- Lưu VT, HS.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789298 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ * QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Hảo Tài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025

HỢP ĐỒNG MUA BÁN SỈ NƯỚC SẠCH

Số: _____/HĐ-TCT-KDDVKH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Bản thỏa thuận ngày ... tháng ... năm 2025 về Hợp đồng mua bán si nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2025 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày … tháng … năm 2025, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, số 01 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A : TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN *(Bên bán)*

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 622.043.110.110.0091 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Do Ông : **Nguyễn Thanh Sử** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Giấy ủy quyền: Số 8535/GUQ-TCT-KDDVKH ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ông Trần Quang Minh – Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ *(Bên mua)*

Trụ sở chính : Số 1179, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 54 122 499 Fax: (84.8) 54 122 500

Tài khoản số : 421101.450077 tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Chợ Lớn – CN Hòa Bình

Mã số thuế : 0304789298

Do Ông : **Lý Thành Tài** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2025 theo các điều khoản sau:

Điều 1: Khối lượng nước mua bán.

1.1 Bên A bán và Bên B mua khối lượng nước được xác định hàng kỳ qua các đồng hồ tổng, bao gồm: đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng. Danh sách các đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng được nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Hợp đồng này. Các đồng hồ tổng được định nghĩa như sau:

1.1.1 Đồng hồ tổng nguồn: là đồng hồ đo đếm khối lượng nước đi vào mạng lưới cấp nước của Bên B (Phụ lục 1).

1.1.2 Đồng hồ tổng tách mạng: là đồng hồ đo đếm khối lượng nước qua lại giữa mạng lưới cấp nước của Bên B với Bên thứ ba có hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Bên A (Phụ lục 1).

1.1.3 Đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng:

1.1.3.1 Là đồng hồ đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, chưa được ghi nhận qua đồng hồ tổng được nêu tại Khoản 1.1, 1.2 của điều này (Phụ lục 1).

1.1.3.2 Là đồng hồ đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, được khai thác trực tiếp trên tài sản (tuyến ống) của Bên A (Phụ lục 2).

1.2 Cân chỉnh và kiểm tra đồng hồ tổng:

1.2.1 Đồng hồ tổng phải đáp ứng các yêu cầu kiểm định theo quy định về đo lường của Nhà nước khi đưa vào sử dụng.

1.2.2 Định kỳ 05 (năm) năm một lần đối với đồng hồ cơ khí và định kỳ 03 (ba) năm một lần đối với đồng hồ điện tử, hai bên sẽ tiến hành kiểm tra, cân chỉnh đồng hồ tổng để đảm bảo đồng hồ tổng luôn trong tình trạng hoạt động tốt. Chi phí kiểm tra, cân chỉnh do Bên A chịu.

1.2.3 Trong trường hợp một hoặc hai bên có yêu cầu kiểm tra, cân chỉnh do nghi ngờ tính chính xác của đồng hồ tổng, thì hai bên sẽ cùng thực hiện hoặc thuê bên thứ ba có chức năng thực hiện việc kiểm tra, cân chỉnh đồng hồ tổng. Chi phí sẽ do bên yêu cầu chịu. Trong thời gian kiểm định, cân chỉnh đồng hồ tổng thì Bên A sẽ thay thế bằng đồng hồ tổng khác để đo đếm lượng nước mua bán. Trường hợp không có đồng hồ tổng thay thế thì lượng nước mua bán sẽ được tính trung bình ngày của 03 (ba) kỳ liền kề trước đó.

1.2.4 Các kết quả kiểm tra, cân chỉnh đồng hồ tổng phải được lập thành văn bản có xác nhận của các bên tham gia.

1.2.5 Nếu đồng hồ tổng được xác định là sai, bên A sẽ thực hiện việc sửa chữa, thay thế trong thời gian sớm nhất.

1.3 Khối lượng nước mua bán trong một kỳ được xác định như Điều 2 của hợp đồng này.

1.4 Khối lượng nước tối thiểu mua bán trong một kỳ không nhỏ hơn **5.000.000 m^3** (năm triệu mét khối).

Trong trường hợp khối lượng nước mua bán nhỏ hơn lượng nước tối thiểu thì Bên B phải thanh toán cho Bên A tiền nước theo lượng nước tối thiểu được xác định ở trên, trừ trường hợp được nêu tại Điều 6, Điều 8 của hợp đồng này.

Điều 2: Ghi nhận, tính toán khối lượng nước mua bán.

2.1 Ghi nhận khối lượng nước mua bán:

2.1.1 Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, hai bên cử đại diện cùng tiến hành ghi nhận tại hiện trường và/hoặc thông qua bộ ghi nhận và truyền dữ liệu (Data logger) khối lượng nước mua bán trong một kỳ thông qua chỉ số tiêu thụ của các đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng. Trường hợp đối với đồng hồ tổng tách mạng, hai bên sẽ phối hợp cùng bên thứ ba có hợp đồng mua sỉ nước sạch của bên A. Bên thứ ba và các đồng hồ tổng này được xác định trước và lập thành danh sách để tiến hành cùng ghi nhận khối lượng nước tiêu thụ.

Thời gian ghi nhận khối lượng nước mua bán thông qua số liệu của Data logger vào lúc 7h00 ngày 25 hàng tháng.

Đối với đồng hồ tổng không có bộ ghi nhận dữ liệu, khối lượng nước mua bán được tính theo chỉ số trên bộ hiển thị của đồng hồ tổng vào ngày 25 hàng tháng. Thời gian đọc chỉ số trên bộ hiển thị của đồng hồ tổng giữa 02 (hai) kỳ không được lệch quá 60 phút. Việc ghi nhận khối lượng nước mua bán phải được lập thành biên bản để làm cơ sở cho việc thanh toán tiền nước mua bán.

2.1.2 Khối lượng nước giảm trừ:

Khi xảy ra các trường hợp được nêu tại khoản 7.1.3, 7.2.3 Điều 7 thì căn cứ vào biên bản ghi nhận của hai bên để tính toán khối lượng nước mua bán trong kỳ.

Khối lượng nước giảm trừ được hai bên lập thành biên bản và thống nhất chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày ghi nhận khối lượng nước mua bán được nêu tại Khoản 2.1.1 Điều 2. Sau thời gian này, nếu hai bên không thống nhất được thì khối lượng nước mua bán trong kỳ sẽ không tính khối lượng nước giảm trừ. Khối lượng nước giảm trừ sẽ tiếp tục được hai bên thống nhất vào kỳ mua bán kế tiếp.

2.1.3 Trường hợp các đồng hồ tổng gặp sự cố hư hỏng hoặc chạy bất thường, thì việc ghi nhận khối lượng nước được tính trung bình và/hoặc sẽ cùng thỏa thuận giữa các bên. Cách thực hiện được nêu tại Phụ lục 6 của hợp đồng này.

2.2 Tính toán khối lượng nước mua bán:

Khối lượng nước mua bán giữa hai bên là tổng khối lượng nước được ghi nhận theo quy định tại Khoản 2.1 của điều này.

Điều 3: Chất lượng nước sạch:

3.1 Chất lượng nước mua bán giữa hai bên đạt tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, QCVN 01-1:2018/BYT được ban hành kèm Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế. Các chỉ tiêu và thông số về chất lượng nước mua bán được nêu tại Phụ lục 3 của hợp đồng này. Vị trí lấy mẫu nước để kiểm nghiệm chất lượng nước theo danh sách được nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của hợp đồng này. Danh mục các chỉ tiêu và thông số về chất lượng nước kiểm nghiệm hàng tháng được nêu tại mục II Phụ lục 3 của hợp đồng này.

3.2 Xác định vùng trách nhiệm về chất lượng nước:

3.2.1 Trách nhiệm của Bên A:

Bên A có trách nhiệm đảm bảo chất lượng nước mua bán đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 từ nhà máy của Bên A và/hoặc Nhà máy của các đơn vị khác mà Bên A có hợp đồng mua sỉ nước sạch đến vị trí lắp đặt đồng hồ tổng nguồn và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng.

3.2.2 Trách nhiệm của Bên B:

Bên B có trách nhiệm đảm bảo chất lượng nước mua bán đạt theo quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 từ vị trí sau đồng hồ tổng nguồn đến đến đồng hồ tổng tách mạng và từ vị trí sau đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng.

3.3 Kiểm nghiệm chất lượng nước mua bán:

3.3.1 Hàng tháng, Bên A và Bên B sẽ lấy 10 (mười) mẫu nước tại vị trí các đồng hồ tổng đã chọn trước được nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của hợp đồng này để tiến hành kiểm nghiệm hoặc gửi đến một đơn vị có chức năng kiểm nghiệm để kiểm nghiệm các chỉ tiêu được quy định tại mục II, Phụ lục 3 của hợp đồng này. Kết quả kiểm nghiệm là cơ sở để hai bên phân định trách nhiệm về chất lượng nước mua bán giữa hai bên. Chi phí kiểm nghiệm do Bên A chịu.

3.3.2 Bên B có quyền yêu cầu một đơn vị có chức năng kiểm nghiệm tiến hành lấy mẫu nước tại vị trí được quy định tại Khoản 3.3.1 của điều này để kiểm nghiệm đối chiếu kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước do Bên A thực hiện. Chi phí kiểm nghiệm này do Bên B chịu.

3.3.3 Nếu có xảy ra phản ánh của khách hàng sử dụng nước về chất lượng nước thì hai bên cùng tiến hành kiểm tra, tìm nguyên nhân. Nếu lỗi thuộc về bên nào thì bên đó chịu chi phí kiểm nghiệm và thực hiện theo Điểm 7.3.1 Khoản 7.3 Điều 7 của hợp đồng này.

Điều 4: Đơn giá mua bán

4.1 Đơn giá mua bán của khối lượng nước được ghi nhận thông qua các đồng hồ tổng nêu tại Khoản 1.1.1, 1.1.2, 1.1.3.1 Điều 1 của hợp đồng này là **7.276,7 đồng/m^3**.

4.2 Đơn giá mua bán của khối lượng nước được ghi nhận thông qua các đồng hồ tổng nêu tại Khoản 1.1.3.2 Điều 1 của hợp đồng này được tính bằng 70% (bảy mươi phần trăm) giá bán bình quân áp dụng cho khách hàng của Bên B xác định, tại thời điểm ghi nhận khối lượng nước mua bán của các đồng hồ này.

4.3 Đơn giá nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

4.4 Trong thời gian thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ thương thảo, tính toán lại đơn giá cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 5: Thanh toán.

5.1 Hàng tháng Bên B thực hiện thanh toán tiền mua bán sỉ nước sạch như sau:

5.1.1 Sau ngày hai bên đã ghi nhận khối lượng nước mua bán được quy định tại Điều 2 của hợp đồng này thì vào ngày 05 (năm) của tháng liền sau đó Bên B phải thanh toán 50% (năm mươi phần trăm) số tiền mua bán sỉ nước sạch cho Bên A.

5.1.2 Sau 05 (năm) ngày kể từ ngày thanh toán được nêu tại Khoản 5.1.1, Bên B phải thanh toán dứt điểm số tiền còn lại cho Bên A.

5.1.3 Việc thanh toán được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản. Nếu ngày thanh toán được nêu tại Khoản 5.1.1, 5.1.2 rơi vào ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ theo quy định thì ngày thanh toán được dời vào ngày liền kề sau đó.

5.2 Trường hợp Bên B chậm thanh toán như quy định tại Khoản 5.1 của điều này thì phải chịu thêm lãi suất vay quá hạn hiện hành của Ngân hàng cho số tiền chậm thanh toán.

5.3 Hàng tháng, Bên A gửi cho Bên B bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Biên bản ghi nhận khối lượng nước mua bán được quy định tại Khoản 2.1 Điều 2 của hợp đồng này (phụ lục 4).
- Thông báo số tiền phải thanh toán (phụ lục 5).
- Bảng kết quả kiểm nghiệm.
- Hóa đơn bán sỉ.

Điều 6: Các trường hợp ngưng cung cấp nước, ngưng tiếp nhận nước

6.1 Bên A ngưng cung cấp nước khi xảy ra một hoặc các trường hợp sau:

6.1.1 Theo kế hoạch sửa chữa định kỳ, nhưng không quá 24 giờ một lần. Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B biết trước ít nhất 07 (bảy) ngày.

6.1.2 Do các sự cố lớn tại các nhà máy của Bên A và/ hoặc nguồn nước của Bên A và của các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.

6.1.3 Do các sự cố lớn trên hệ thống ống truyền dẫn của Bên A. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.

6.1.4 Do các trường hợp bất khả kháng như được nêu tại Điều 8 của hợp đồng này. Khi xảy ra các trường hợp bất khả kháng, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.

6.2 Bên B ngưng tiếp nhận nước khi xảy ra một hoặc các trường hợp sau:

6.2.1 Bên A không thực hiện việc kiểm nghiệm nước sạch được quy định tại Khoản 3.3.1 Điều 3 của hợp đồng này.

6.2.2 Chất lượng nước mua bán không đạt tiêu chuẩn như quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này.

6.2.3 Thực hiện công tác sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước theo kế hoạch. Trong trường hợp này Bên B phải thông báo cho Bên A biết trước ít nhất 02 (hai) ngày.

6.2.4 Khi có sự cố hư hỏng đột xuất hệ thống cấp nước của Bên B mà có thể làm gián đoạn việc tiếp nhận nước từ bên A. Trong trường hợp này Bên B phải thông báo ngay khi phát hiện sự cố cho Bên A biết.

Điều 7: Trách nhiệm của các bên.

7.1 Trách nhiệm của Bên A:

7.1.1 Đảm bảo cung cấp nguồn nước liên tục và đạt tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này, trừ các trường hợp bất khả kháng nêu tại Điều 8.

7.1.2 Giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố hư hỏng trong phạm vi tài sản của mình.

7.1.3 Thông báo và phối hợp cùng Bên B ghi nhận, tính toán để giảm trừ khối lượng nước mua bán khi xuất hiện xì, bể ống cấp 1 và cấp 2 tại vị trí sau đồng hồ tổng thuộc tài sản của Bên A và/hoặc có yêu cầu súc xả nước đục mà nguyên nhân xuất phát từ trách nhiệm của Bên A.

7.1.4 Hỗ trợ Bên B khắc phục các sự cố vượt ngoài khả năng của Bên B (khi có yêu cầu).

7.1.5 In hóa đơn tiền nước cho Bên B theo tiến độ đọc số và thu tiền đã được thỏa thuận.

7.1.6 Làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, với các phương tiện thông tin đại chúng, với nhân dân về các vấn đề có liên quan đến quy định, cơ chế,

chính sách ,..... trong việc cung cấp và sử dụng nước sạch có tầm ảnh hưởng đến hoạt động của Bên A.

7.2 Trách nhiệm của Bên B:

7.2.1 Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.

7.2.2 Đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho khách hàng sử dụng nước đạt theo tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này.

7.2.3 Thông báo và phối hợp với Bên A ghi nhận các sự cố xì, bể ống cấp 1 và cấp 2 tại vị trí sau đồng hồ tổng thuộc tài sản của Bên A và/hoặc có yêu cầu súc xả nước đục mà nguyên nhân xuất phát từ trách nhiệm của Bên A để cùng tiến hành tính toán khối lượng nước mua bán được giảm trừ.

7.2.4 Phối hợp, hỗ trợ với bên thứ ba có sử dụng chung nguồn nước do bên A cung cấp trong việc cung cấp nước sạch. Thông báo cho Bên A các trường hợp tạm ngưng tiếp nhận nước khi tiến hành sửa chữa hệ thống mang lưới phân phối của mình, đặc biệt khi việc tạm ngưng tiếp nhận nước này làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước của Bên thứ ba có hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Bên A.

7.2.5 Phối hợp với Bên A trong việc xử lý, khắc phục các sự cố cấp nước trong trường hợp các sự cố này xảy ra trên diện rộng, vượt phạm vi quản lý của Bên B.

7.2.6 Làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, với các phương tiện thông tin đại chúng, với nhân dân về các vấn đề có liên quan đến quy định, cơ chế, chính sách , ... trong việc cung cấp và sử dụng nước sạch trên địa bàn của Bên B.

7.3 Trách nhiệm chung của hai bên:

7.3.1 Tìm nguyên nhân về chất lượng nước khi có phản ảnh của khách hàng. Nếu lỗi thuộc về bên nào thì bên đó có trách nhiệm giải quyết, bồi thường (nếu có).

7.3.2 Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

Điều 8: Các trường hợp bất khả kháng.

8.1 Trường hợp bất khả kháng là những sự kiện, hoàn cảnh được liệt kê dưới đây khi xảy ra nằm ngoài dự kiến và tầm kiểm soát của ít nhất một trong hai bên và bên

gặp trường hợp bất khả kháng đã làm hết trách nhiệm của mình ma vẫn không ngăn chặn được như:

- Chiến tranh, thiên tai, địch họa, hỏa hoạn.
- Khủng bố, bạo động, phá hoại có tính chất tội phạm.
- Nguồn điện cung cấp cho Bên A bị ngừng hoặc cung cấp không đảm bảo cho hoạt động sản xuất tại trạm bơm nước thô và nhà máy nước của Bên A và/hoặc các đơn vị khác mà bên A ký hợp đồng mua nước sạch.
- Nước thô để sản xuất nước sạch tại các nhà máy nước của Bên A và/hoặc tại các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua nước sạch không đủ hoặc nguồn nước thô này có chất lượng thấp đến mức không thể xử lý được thành nước sạch đủ tiêu chuẩn như quy định.
- Những tác động không lường trước như: các đơn vị thi công cầu, đường làm hư hỏng hệ thống tuyến ống truyền tải của Bên A.

8.2 Trong các trường hợp bất khả kháng được nêu trên, bên gặp trường hợp bất khả kháng phải gởi thông báo đến bên kia trong thời gian sớm nhất và hai bên sẽ cùng hợp tác nhanh chóng khắc phục hậu quả để tiếp tục ngay việc mua bán, cung cấp nước sạch trong thời gian sớm nhất. Nếu có thiệt hại phát sinh thì thiệt hại thuộc phạm vi quản lý của bên nào bên đó tự chịu trách nhiệm giải quyết.

8.3 Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên gặp trường hợp bất khả kháng được xem như không vi phạm đối với việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong thời gian và phạm vi ảnh hưởng do trường hợp bất khả kháng gây ra.

Điều 9: Thời hạn thực hiện hợp đồng.

9.1 Hợp đồng này thực hiện việc mua bán lượng nước từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2025.

9.2 Trước khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng thương thảo ký kết hợp đồng mới.

Điều 10: Điều khoản chung.

10.1 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.

10.2 Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một hoặc hai bên, thì sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để đưa vào thực hiện trong hợp đồng kế tiếp.

10.3 Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.

10.4 Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 8 (tám) bản, mỗi bên giữ 4 (bốn) bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B **ĐẠI DIỆN BÊN A**

PHỤ LỤC 1
Danh sách đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng, đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định

1. Đồng hồ tổng nguồn (Outlet)

STT	Mã vị trí	Vị trí
1	nb1006	39 – Bến Vân Đồn
2	nb1013	Vườn ươm CT Phát triển CN Tân Thuận
3	nb1014	Khu chế xuất Tân Thuận
4	nb1015	CT Phát triển CN Tân Thuận
5	nb1017	Huỳnh Tấn Phát – Nguyễn Văn Linh
6	nb1018	Nguyễn Văn Tạo (Cầu Bà Chiêm D300)
7	nb1019	Nguyễn Văn Linh – Nguyễn Hữu Thọ
8	nb1020	Nguyễn Hữu Thọ – Phạm Hữu Lầu
9	nb1022	Nguyễn Văn Linh – Nguyễn Lương Bằng
10	nb1023	Khu Công nghiệp Hiệp Phước
11	nb1024	Nguyễn Bình (Cầu Bà Chiêm)
12	nb1025	Long Thới – Nhơn Đức
13	nb1026	Calmette – Bến Vân Đồn
14	nb1027	Khu Công nghiệp Hiệp Phước (D200)
15	nb1029	Trạm bơm tăng áp số 1
16	nb1031	Nguyễn Văn Linh
17	nb1033	Nguyễn Văn Tạo – Phan Văn Bảy
18	nb1037	Đối diện dự án Grand Sentosa 116A Nguyễn Hữu Thọ, huyện Nhà Bè

2. Đồng hồ tổng tách mạng

STT	Mã vị trí	Vị trí
19	nb2011	90 Bến Vân Đồn
20	nb2012	Cầu Ông Lớn
21	nb2014	Cầu Rạch Ông 1
22	nb2015	Cầu Rạch Ông 2
23	bc2041	Chánh Hưng nối dài – Cầu Tắc Bến Rô

PHỤ LỤC 2

Danh sách các đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, được khai thác trực tiếp trên tài sản (tuyến ống) của Bên A

Stt	Danh bộ	Cỡ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Đường	Phường	Quận/Huyện	Ghi chú
1	19031221407	600	Cty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	801	Nguyễn Văn Linh	Tân Phú	Q.7	*Sau ĐH tổng nguồn*
2	19041325786	600	Cty TNHH Tân Thuận	Tân Thuận	Tân Thuận Đông	Tân Thuận Đông	Q.7	

(Đính kèm Hợp đồng số /HĐ-TCT-KDDVKH ngày / /2023)

PHỤ LỤC 3: TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, QCVN 01-1:2018/BYT

được ban hành kèm Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế

MỤC I: CÁC CHỈ TIÊU VÀ THÔNG SỐ VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH:

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Ngưỡng giới hạn cho phép	Tần suất thử nghiệm
Thông số vi sinh vật				
1.	Coliform	CFU/100 mL	<3	Tháng
2.	E.Coli hoặc Conform chịu nhiệt	CFU/100 mL	<1	Tháng
3.	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	CFU/ 100mL	< 1	06 tháng
4.	Trực khuẩn mủ xanh (Ps. Aeruginosa)	CFU/ 100mL	< 1	06 tháng
Thông số cảm quan và vô cơ				
5.	Arsenic (As) (*)	mg/L	≤ 0.01	06 tháng
6.	Clo dư tự do	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	Tháng
7.	Độ đục	NTU	≤ 2	Tháng
8.	Màu sắc	TCU	≤ 15	Tháng
9.	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Tháng
10.	pH	-	Trong khoảng 6,0-8,5	Tháng
11.	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mg/L	≤ 0,3	06 tháng
12.	Antimon (Sb)	mg/L	≤ 0,02	06 tháng
13.	Bari (Bs)	mg/L	≤ 0,7	06 tháng
14	Bor tính chung cho cả Borat và axit Boric (B)	mg/L	≤ 0,3	06 tháng
15.	Cadmi (Cd)	mg/L	≤ 0,003	06 tháng
16.	Chì (Plumbum) (Pb)	mg/L	≤ 0,01	06 tháng
17.	Chỉ số pecmanganat	mg/L	≤ 2	06 tháng
18.	Chloride (Cl^-)	mg/L	≤ 250	06 tháng
19.	Chromi (Cr)	mg/L	≤ 0,05	06 tháng
20.	Đồng (Cuprum) (Cu)	mg/L	≤ 1	06 tháng
21.	Độ cứng, tính theo CaCO3	mg/L	≤ 300	06 tháng
22.	Fluor (F)	mg/L	≤ 1,5	06 tháng
23.	Kẽm (Zincum) (Zn)	mg/L	≤ 2	06 tháng
24.	Mangan (Mn)	mg/L	≤ 0,1	06 tháng
25.	Natri (Na)	mg/L	≤ 200	06 tháng
26.	Nhôm (Aluminium) (Al)	mg/L	≤ 0.2	06 tháng
27.	Nickel (Ni)	mg/L	≤ 0,07	06 tháng
28.	Nitrat (NO_3^- tính theo N)	mg/L	≤ 2	06 tháng
29.	Nitrit (NO_2^- tính theo N)	mg/L	≤ 0,05	06 tháng
30.	Sắt (Ferrum) (Fe)	mg/L	≤ 0,3	06 tháng

31.	Seleni (Se)	mg/L	≤ 0,01	06 tháng
32.	Sunphat	mg/L	≤ 250	06 tháng
33.	Sunfua	mg/L	≤ 0,05	06 tháng
34.	Thủy ngân (Hydrargyrum) (Hg)	mg/L	≤ 0,001	06 tháng
35.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	≤ 1000	06 tháng
36.	Xyanua (CN)	mg/L	≤ 0,05	06 tháng
Thông số hữu cơ				
a. Nhóm Alkan clo hóa				06 tháng
37.	1,1,1 -Tricloroetan	µg/L	≤ 2000	
38.	1,2 - Dicloroetan	µg/L	≤ 30	
39.	1,2 - Dicloroeten	µg/L	≤ 50	
40.	Cacbontetraclorua	µg/L	≤ 2	
41.	Diclorometan	µg/L	≤ 20	
42.	Tetracloroeten	µg/L	≤ 40	
43.	Tricloroeten	µg/L	≤ 20	
44.	Vinyl clorua	µg/L	≤ 0,3	
b. Hydrocacbua thơm				06 tháng
45.	Benzen	µg/L	≤ 10	
46.	Etylbenzen	µg/L	≤ 300	
47.	Phenol và dẫn xuất của Phenol	µg/L	≤ 1	
48.	Styren	µg/L	≤ 20	
49.	Toluen	µg/L	≤ 700	
50.	Xylen	µg/L	≤ 500	
c. Nhóm Benzen Clo hóa				06 tháng
51.	1,2 - Diclorobenzen	µg/L	≤ 1000	
52.	Monoclorobenzen	µg/L	≤ 300	
53	Triclorobenzen	µg/L	≤ 20	
d. Nhóm chất hữu cơ phức tạp				06 tháng
54.	Acrylamide	µg/L	≤ 0,5	
55.	Epiclohydrin	µg/L	≤ 0,4	
56.	Hexacloro butadien	µg/L	≤ 0,6	
Thông số hóa chất bảo vệ thực vật				
57.	1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan	µg/L	≤ 1	06 tháng
58.	1,2 - Dicloropropan	µg/L	≤ 40	
59.	1,3 - Dichloropropen	µg/L	≤ 20	
60.	2,4-D	µg/L	≤ 30	
61.	2,4 - DB	µg/L	≤ 90	
62	Alachlor	µg/L	≤ 20	
63.	Aldicarb	µg/L	≤ 10	
64.	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s- triazine	µg/L	≤ 100	
65.	Carbofuran	µg/L	≤ 5	
66.	Chlorpyrifos	µg/L	≤ 30	
67.	Clodane	µg/L	≤ 0,2	

68.	Clorotoluron	µg/L	≤ 30	
69.	Cyanazine	µg/L	≤ 0,6	
70.	DDT và các dẫn xuất	µg/L	≤ 1	
71.	Dichloprop	µg/L	≤ 100	
72.	Fenoprop	µg/L	≤ 9	
73.	Hydroxyatrazine	µg/L	≤ 200	
74.	Isoproturon	µg/L	≤ 9	
75.	MCPA	µg/L	≤ 2	
76.	Mecoprop	µg/L	≤ 10	
77.	Methoxychlor	µg/L	≤ 20	
78.	Molinate (**)	µg/L	≤ 6	
79.	Pendimetalin	µg/L	≤ 20	
80.	Permethrin Mg/t	µg/L	≤ 20	
81.	Propanil Uq/L	µg/L	≤ 20	
82.	Simazine	µg/L	≤ 2	
83.	Trifuralin	µg/L	≤ 20	
Thông số hóa chất khử trùng và sản phẩm phụ				
84.	2,4,6 - Triclorophenol	µg/L	≤ 200	06 tháng
85.	Bromat	µg/L	≤ 10	
86.	Bromodichloromethane	µg/L	≤ 60	
87.	Bromoform	µg/L	≤ 100	
88.	Chloroform	µg/L	≤ 300	
89.	Dibromoacetonitrile	µg/L	≤ 70	
90.	Dibromochloromethane	µg/L	≤ 100	
91.	Dichloroacetonitrlle	µg/L	≤ 20	
92.	Dichloroacetic acid	µg/L	≤ 50	
93.	Formaldehyde	µg/L	≤ 900	
94.	Monochloramine	µg/L	≤ 3,0	
95.	Monochloroacetic acid	µg/L	≤ 20	
96.	Trichloroacetic acid	µg/L	≤ 200	
97.	Trichloroaxetonitril	µg/L	≤ 1	
Thông số nhiễm xạ				
98.	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bg/L	≤ 0,1	06 tháng
99.	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bg/L	≤ 1,0	

Chú thích:

- Dấu (*) theo QCVN 01-1:2018/BYT quy định giám sát hàng tháng đối với đơn vị khai thác nước ngầm nhưng không quy định đối với nước mặt do đó đối với nước trên mạng lưới giám sát 06 tháng;

- Dấu (**) áp dụng theo giới hạn cho phép của QCVN 01:2009/BYT do QCVN 01-1:2018/BYT đề cập nhưng lại không quy định giới hạn cho phép.

MỤC II: CÁC CHỈ TIÊU KIỂM NGHIỆM:

1. Coliform
2. E.Coli hoặc Conform chịu nhiệt
3. Clo dư tự do
4. Độ đục
5. Màu sắc
6. Mùi, vị
7. pH

(Đính kèm Hợp đồng số /HĐ-TCT-KDDVKH ngày / /2023)

PHỤ LỤC 4: MẪU BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN SỈ CỦA CÔNG TY CPCN NHÀ BÈ KỲ .../...

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
XÍ NGHIỆP TRUYỀN DẪN NƯỚC SẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : _____/BB-TDNS-QLĐHT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm .....

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN SỈ CỦA CÔNG TY CPCN NHÀ BÈ KỲ .../...

Hôm nay, ngày … tháng … năm …, tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè chúng tôi gồm:

Bên A: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn

Ông: Nguyễn Trọng Đức (Xí nghiệp Truyền dẫn Nước sạch)

Bên B: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Ông: Lý Thành Tài

Cùng xác định lượng nước mua bán sỉ của kỳ .../... như sau:

Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../... (... ngày)

a. LƯỢNG NƯỚC QUA ĐỒNG HỒ TỔNG (A1)

Stt	Mã vị trí	Tên khu vực đồng hồ	Chiều tách mạng	C/s kỳ trước (.../.../...)	C/s kỳ này (.../.../...)	Lượng nước qua đồng hồ (m^3)	Ghi chú
1							
2							
…	…	…					
CỘNG							**(A1)**

b. LƯỢNG NƯỚC GIẢM TRỪ (nếu có) (B)

Stt	Số biên bản Ngày phát hành	Nội dung giảm trừ	Đơn vị thi công	Lượng nước giảm trừ (m^3)	Ghi chú
1					
2					
…					

c. LƯỢNG NƯỚC GIẢM TRỪ (CHƯA THỐNG NHẤT)

i.BÊN A

1. .....
2. .....

3. .....

Ý kiến đề nghị:

.....

.....

ii.BÊN B

1. .....
2. .....
3. .....

Ý kiến đề nghị:

.....

.....

d. LƯỢNG NƯỚC QUA ĐỒNG HỒ KHÁCH HÀNG CŨNG LÀ ĐỒNG HỒ TỔNG (nếu có) (A2)

Số biên bản	Ngày phát hành	Số lượng đồng hồ	Lượng nước	Ghi chú
...				
...				

e. TỔNG LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN SỈ

1	(A1)	Lượng nước qua đồng hồ tổng		(m^3)
2	(A2)	Lượng nước qua ĐHT cũng là ĐH khách hàng		(m^3)
3	(B)	Lượng nước giảm trừ		(m^3)
		TỔNG CỘNG: (A1) + (A2) - (B)		(m^3)

Bên B

Công ty CPCN Nhà Bè

Ban GNKDT

Giám đốc

Bên A

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
Xí nghiệp truyền dẫn nước sạch

Đội QLĐHT

Tổng Giám đốc

Giám đốc

(Đính kèm Hợp đồng số /HĐ-TCT-KDDVKH ngày / /2023)

PHỤ LỤC 5: MẪU THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : _____/TB-TCT-.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN KỲ ... NĂM ...

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Cấp nước ...**

- Căn cứ hợp đồng mua bán sỉ nước sạch số … ngày …
- Căn cứ Biên bản ghi nhận khối lượng nước mua bán kỳ … năm …, ngày … giữa Tổng Công Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước …

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thông báo số tiền Quý Công ty phải thanh toán cho khối lượng nước mua bán kỳ …./năm… như sau:

- Khối lượng nước mua bán: … m^3
- Đơn giá: … đồng/m^3.
- Thành tiền: … đồng.
- Thuế giá trị gia tăng: …. đồng.
- **Tổng số tiền phải thanh toán**: … đồng.

Đề nghị Quý Công ty thanh toán tiền nước mua sỉ vào ngày __ tháng __ năm ___ .

Trân trọng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên.
- P.KTTC.
- P.KDDVKH.

(Đính kèm Hợp đồng số /HĐ-TCT-KDDVKH ngày / /2023)

PHỤ LỤC 6:
QUY TRÌNH XỬ LÝ, TRƯỜNG HỢP TÍNH TRUNG BÌNH VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP GẶP SỰ CỐ, NGHI NGỜ TÍNH CHÍNH XÁC CỦA ĐỒNG HỒ TỔNG

i. Quy trình xử lý khi đồng hồ tổng có sự cố bất thường.

Trong trường hợp có đồng hồ tổng có chỉ số khối lượng bất thường do các sự cố như đồng hồ hư hỏng, dữ liệu của bộ ghi nhận dữ liệu không liên tục hoặc lệch với chỉ số đồng hồ, hoặc do hết pin v.v… thì thực hiện theo quy trình sau:

1.1. Bên A ghi nhận hoặc tiếp nhận thông tin đồng hồ tổng khi có sự bất thường về chỉ số và hư hỏng trong quá trình quản lý hoặc do Bên B phản ánh.

1.2. Trong thời gian không quá 02 ngày, Bên A sẽ thông báo cho các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá xác nhận tình trạng đồng hồ tổng tại hiện trường và đưa ra hướng xử lý.

1.3. Bên A sẽ lên kế hoạch triển khai và thực hiện công tác khắc phục sự cố từng trường hợp như sau:

1.3.1. Trường hợp đồng hồ hoặc bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị sự cố có thể khắc phục tại hiện trường (thay pin, thay nối dây tín hiệu, thay bộ hiển thị, đấu nối tiếp đất…) thì Bên A sẽ xử lý, khắc phục trong vòng 03 ngày làm việc và có sự chứng kiến, ký biên bản xác nhận của các bên liên quan.

1.3.2. Trường hợp đồng hồ tổng gặp sự cố không khắc phục được tại hiện trường, Bên A sẽ phối hợp các đơn vị liên quan thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ đã được kiểm định trong vòng 07 ngày, đồng thời niêm phong đồng hồ hiện hữu, đem kiểm định tại cơ quan có chức năng có thẩm quyền để xác định tình trạng đồng hồ trên (biên bản niêm phong phải có xác nhận của các bên).

ii. Các trường hợp tính bình quân lượng nước cung cấp và bán sỉ trong thời gian đồng hồ tổng hư hỏng hoặc không có đồng hồ đo đếm.

2.1. ***Trường hợp 1: đồng hồ tổng hoặc bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị hư hỏng, sự cố nhiều nhất 10 ngày trong cùng kỳ.***

Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày đồng hồ tổng hoặc bộ ghi nhận và truyền dữ liệu gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân theo những ngày còn lại trong kỳ.

2.2. ***Trường hợp 2: đồng hồ tổng bị hư hỏng (nhiều hơn 10 ngày).***

2.2.1. Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày đồng hồ tổng gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân ngày theo 03 kỳ đầy đủ, đã thống nhất khối lượng trước đó (không sử dụng Kỳ có ngày Tết âm lịch để tính).

2.2.2. Trong trường hợp không đủ khối lượng ổn định liên tục 03 kỳ thì tính khối lượng bình quân cho những ngày đồng hồ gặp sự cố bằng khối lượng bình quân

theo số ngày thực tế đồng hồ tổng ghi nhận trước đó nhưng không ít hơn 10 ngày liên tục.

2.3. ***Trường hợp 3: đồng hồ tổng mới lắp đặt bị sự cố (không có dữ liệu tại các thời điểm trước đó).***

2.3.1. Đồng hồ tổng có dữ liệu ít nhất 10 ngày liên tục được tính như Mục 2.2.2

2.3.2. Đồng hồ tổng có dữ liệu ít hơn 10 ngày, khối lượng tạm tính bằng không. Sau khi đồng hồ tổng được thay thế hoặc khắc phục sẽ sử dụng khối lượng trung bình của 10 ngày liên tục sau khi hoạt động để tính toán lại khối lượng cho thời gian các ngày tạm tính.

2.3.3. Bên A sẽ nhanh chóng lên kế hoạch và khắc phục sự cố như mục 1.3 nêu trên.

2.4. ***Trường hợp 4: đồng hồ tổng gặp sự cố, hư hỏng hoặc hoạt động không ổn định rơi vào những ngày lễ, tết***

- Khối lượng tiêu thụ vào những ngày này có thể thấp hoặc cao hơn so với ngày thường. Tính lượng nước bình quân trong thời gian đồng hồ tổng xảy ra sự cố vào dịp lễ, tết sẽ tính theo "hệ số K".

- Khối lượng tính bình quân ngày cho thời gian đồng hồ tổng hư hỏng = K x khối lượng bình quân ngày theo mục 2.1 hoặc mục 2.2.

$$K = \frac{\text{Khối lượng bình quân các ngày lễ tết của năm trước tương ứng với các ngày cần tính trung bình}}{\text{Khối lượng bình quân } \mathbf{10} \text{ ngày trước khi đồng hồ bị hư tương ứng của năm trước}}$$

2.5. ***Trường hợp 5: đồng hồ tổng hoạt động bình thường, bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị hư hỏng và không có chỉ số đọc trên bộ hiển thị đầu kỳ:***

- Bị sự cố nhiều nhất 10 ngày trong cùng kỳ: Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày bộ ghi nhận và truyền dữ liệu gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân theo những ngày còn lại trong kỳ.

- Bị sự cố trên 10 ngày trong cùng kỳ: Tính toán khối lượng bằng khối lượng bình quân ngày theo 03 kỳ đã thống nhất khối lượng trước đó (không sử dụng Kỳ có ngày Tết âm lịch để tính).

2.6. ***Trường hợp 6: đồng hồ tổng mới thay thế có khối lượng bình quân ngày chênh lệch bất thường so với dữ liệu khối lượng bình quân ngày quá khứ:***

- Đồng hồ tổng sau khi được thay thế (đảm bảo yêu cầu pháp lý kỹ thuật). Bên A sẽ theo dõi khối lượng và xử lý chênh lệch bất thường ***so với dữ liệu khối lượng bình quân ngày quá khứ***. Khi đó khối lượng sẽ được tạm tính theo mục 2.2.

- Trường hợp này Bên B cung cấp dữ liệu các đồng hồ DMA và đồng hồ khách hàng (nếu có) khu vực lận cận (do Đồng hồ tổng này cung cấp) cho Bên A, cùng phối hợp xử lý phân tích dữ liệu, đưa ra hướng giải quyết khắc phục sự cố của đồng hồ tổng.

- Trường hợp giải quyết khắc phục theo phương án: thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ khác (hoặc sửa chữa) thì sử dụng khối lượng trung bình của 10 ngày liên tục sau khi hoạt động của đồng hồ được thế để tính toán lại khối lượng cho thời gian tạm tính.

iii. Quy tắc ứng xử khi có nghi ngờ về độ chính xác của đồng hồ tổng

3.1. Khi Bên B nghi ngờ độ chính xác của các đồng hồ tổng thì có quyền yêu cầu Bên A thực hiện việc kiểm tra đồng hồ thông qua văn bản chính thức.

3.2. Sau khi nhận được yêu cầu kiểm tra đồng hồ nghi ngờ, Bên A sẽ thực hiện kiểm tra bằng các thiết bị kiểm tra tại hiện trường với sự chứng kiến của các bên.

3.3. Trong trường hợp Bên B yêu cầu phải có kiểm tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền, Bên A sẽ thực hiện tháo gỡ, thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ đã kiểm định tại vị trí này trong thời gian ngắn nhất. Đồng hồ bị nghi ngờ độ chính xác sẽ được niêm phong mang đi kiểm định tại cơ quan chức năng có thẩm quyền.

3.4. Lượng nước mua bán sỉ trong thời gian từ khi Bên B yêu cầu kiểm tra đến khi thay tạm đồng hồ đã được kiểm định sẽ được tạm tính theo trường hợp quy định tại mục 2.2.

3.5. Sau khi có kết quả kiểm định, căn cứ vào kết quả:

3.5.1. Trường hợp đồng hồ có kết quả kiểm định có độ chính xác trong giới hạn cho phép: tất cả các chi phí liên quan bao gồm phí kiểm định, chi phí tháo dỡ, lắp đặt đồng hồ và các chi phí liên quan khác sẽ do Bên B chịu trách nhiệm chi trả.

3.5.2. Trường hợp đồng hồ có kết quả kiểm định có độ chính xác vượt giới hạn cho phép: Bên A sẽ chịu trách nhiệm chi trả tất cả chi phí liên quan.

3.5.3. Lượng nước đã tạm tính ở mục 3.4 sẽ được so sánh khối lượng đo đếm thực tế 10 ngày liên tục sau khi hoạt động của đồng hồ đã kiểm định để truy thu hoặc giảm trừ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025

BẢN THỎA THUẬN

Về Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2025
giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
và Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2025, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh chúng tôi gồm:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN:

Ông: **Nguyễn Thanh Sử** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Giấy ủy quyền: Số 8535/GUQ-TCT-KDDVKH ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ông Trần Quang Minh – Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ:

Ông: **Lý Thành Tài** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Cùng thỏa thuận về một số vấn đề liên quan đến Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2025 giữa hai bên như sau:

Hai bên thống nhất Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2025 sẽ thực hiện việc mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng. Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng sẽ thực hiện theo các nội dung và nguyên tắc sau:

I./ VỀ NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG:

Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng sẽ bao gồm các điều khoản sau:

- Khối lượng nước mua bán.
- Ghi nhận, tính toán khối lượng nước.
- Chất lượng nước sạch.
- Đơn giá mua bán.
- Thanh toán.
- Các trường hợp ngưng cung cấp nước, ngưng tiếp nhận nước.
- Trách nhiệm của các bên.
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Thời hạn thực hiện hợp đồng.
- Điều khoản chung.

II./ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH KHỐI LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN:

1. Khối lượng nước mua bán:

Khối lượng nước mua bán là lượng nước thực vào địa bàn của Bên B được xác định mỗi kỳ 01 lần vào ngày 25 của mỗi tháng thông qua việc đọc số tại hiện trường và/hoặc thông qua bộ ghi nhận và truyền dữ liệu (Data logger) của các đồng hồ tổng nguồn, các đồng hồ tổng tách mạng và đồng hồ nước khách hàng được xem là đồng hồ tổng, trong đó có giảm trừ lượng nước đục mà nguyên nhân xuất phát từ trách nhiệm của Bên A.

2. Xác định khối lượng nước mua bán:

2.2.1 Thiết bị đo đếm:

Khối lượng nước mua bán sỉ hàng kỳ được ghi nhận qua hệ thống đồng hồ tổng, được phân thành 03 loại: Đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng. Trong hợp đồng mua bán sỉ nước sạch gọi chung 03 loại này là đồng hồ tổng, được định nghĩa và hiểu như sau:

- Đồng hồ tổng nguồn: là các đồng hồ ghi nhận khối lượng nước đi vào hoặc đi ra mạng lưới đường ống của Bên B (Phụ lục 1).

- Đồng hồ tổng tách mạng: là các đồng hồ ghi nhận khối lượng nước qua lại giữa Bên B và Bên thứ ba có hợp đồng mua sỉ nước sạch của Bên A (Phụ lục 1).

- Đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng:

  - Là đồng hồ đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, chưa được ghi nhận qua đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng (Phụ lục 1).

  - Là đồng hồ đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, được khai thác trực tiếp trên tài sản (tuyến ống) của Bên A (Phụ lục 2).

2.2.2 Cách tính lượng nước mua bán sỉ :

a. Trường hợp đồng hồ tổng hoạt động bình thường:

Lượng nước mua bán sỉ được xác định:

$$Q = \sum_{i}^{n} Q_i - \text{Lượng nước giảm trừ}$$

Với: Q_i : là lượng nước các đồng hồ tổng (cả 03 loại) ghi nhận được trong thời gian mua bán sỉ.

Lượng nước giảm trừ được xác định khi xảy ra các trường hợp xuất hiện xì, bể ống cấp 1 và cấp 2 tại vị trí sau đồng hồ tổng thuộc tài sản của Bên A hoặc có yêu cầu xúc xả nước đục mà nguyên nhân xuất phát từ trách nhiệm của Bên A. Khi đó hai bên sẽ cùng tiến hành ghi nhận làm cơ sở cho việc tính toán khối lượng nước mua bán.

b. Trường hợp đồng hồ tổng đo đếm có sự cố:

Hai bên thống nhất bổ sung quy trình xử lý, các trường hợp tính trung bình và quy tắc ứng xử trong các trường hợp đồng hồ tổng gặp sự cố, nghi ngờ tính chính xác của đồng hồ tổng như sau:

❖ Quy trình xử lý các đồng hồ tổng gặp sự cố được thực hiện như sau:

Trong trường hợp có đồng hồ tổng có chỉ số khối lượng bất thường do các sự cố như đồng hồ hư hỏng, dữ liệu của bộ ghi nhận dữ liệu không liên tục hoặc lệch với chỉ số đồng hồ, hoặc do hết pin v.v... thì thực hiện theo quy trình sau:

+ Bên A ghi nhận hoặc tiếp nhận thông tin đồng hồ tổng khi có sự bất thường về chỉ số và hư hỏng trong quá trình quản lý hoặc do Bên B phản ánh.

+ Trong thời gian không quá 02 ngày, Bên A sẽ thông báo cho các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá xác nhận tình trạng đồng hồ tổng tại hiện trường và đưa ra hướng xử lý.

+ Bên A sẽ lên kế hoạch triển khai và thực hiện công tác khắc phục sự cố từng trường hợp như sau:

Trường hợp đồng hồ hoặc bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị sự cố có thể khắc phục tại hiện trường (thay pin, thay nối dây tín hiệu, thay bộ hiển thị, đấu nối tiếp đất…) thì Bên A sẽ xử lý, khắc phục trong vòng 03 ngày làm việc và có sự chứng kiến, ký biên bản xác nhận của các bên liên quan.

Trường hợp đồng hồ tổng gặp sự cố không khắc phục được tại hiện trường, Bên A sẽ phối hợp các đơn vị liên quan thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ đã được kiểm định trong vòng 07 ngày, đồng thời niêm phong đồng hồ hiện hữu, đem kiểm định tại cơ quan có chức năng có thẩm quyền để xác định tình trạng đồng hồ trên (biên bản niêm phong phải có xác nhận của các bên).

❖ Các trường hợp tính trung bình lượng nước cung cấp và bán sỉ trong thời gian đồng hồ tổng hư hỏng hoặc không có đồng hồ đo đếm:

+ ***Trường hợp 1: đồng hồ tổng hoặc bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị hư hỏng, sự cố nhiều nhất 10 ngày trong cùng kỳ.***

Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày đồng hồ tổng hoặc bộ ghi nhận và truyền dữ liệu gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân theo những ngày còn lại trong kỳ.

+ ***Trường hợp 2: đồng hồ tổng bị hư hỏng (nhiều hơn 10 ngày).***

Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày đồng hồ tổng gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân ngày theo 03 kỳ đầy đủ, đã thống nhất khối lượng trước đó (không sử dụng Kỳ có ngày Tết âm lịch để tính).

Trong trường hợp không đủ khối lượng ổn định liên tục 03 kỳ thì tính khối lượng bình quân cho những ngày đồng hồ gặp sự cố bằng khối lượng bình quân theo số ngày thực tế đồng hồ tổng ghi nhận trước đó nhưng không ít hơn 10 ngày liên tục.

+ ***Trường hợp 3: đồng hồ tổng mới lắp đặt bị sự cố (không có dữ liệu tại các thời điểm trước đó).***

Đồng hồ tổng có dữ liệu ít nhất 10 ngày liên tục được tính như Mục 2 của Trường hợp 2.

Đồng hồ tổng có dữ liệu ít hơn 10 ngày, khối lượng tạm tính bằng không. Sau khi đồng hồ tổng được thay thế hoặc khắc phục sẽ sử dụng khối lượng

trung bình của 10 ngày liên tục sau khi hoạt động để tính toán lại khối lượng cho thời gian các ngày tạm tính.

Bên A sẽ nhanh chóng lên kế hoạch và khắc phục sự cố như mục 3 của Quy trình xử lý các đồng hồ tổng gặp sự cố nêu trên.

+ ***Trường hợp 4: đồng hồ tổng gặp sự cố, hư hỏng hoặc hoạt động không ổn định rơi vào những ngày lễ, tết***

Khối lượng tiêu thụ vào những ngày này có thể thấp hoặc cao hơn so với ngày thường. Tính lượng nước bình quân trong thời gian đồng hồ tổng xảy ra sự cố vào dịp lễ, tết sẽ tính theo "hệ số K".

Khối lượng tính bình quân ngày cho thời gian đồng hồ tổng hư hỏng = K x khối lượng bình quân ngày theo Trường hợp 1 hoặc Trường hợp 2.

$$K = \frac{\text{Khối lượng bình quân các ngày lễ tết của năm trước tương ứng với các ngày cần tính trung bình}}{\text{Khối lượng bình quân } \mathbf{10} \text{ ngày trước khi đồng hồ bị hư tương ứng của năm trước}}$$

+ ***Trường hợp 5: đồng hồ tổng hoạt động bình thường, bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị hư hỏng và không có chỉ số đọc trên bộ hiển thị đầu kỳ:***

Bị sự cố nhiều nhất 10 ngày trong cùng kỳ: Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày bộ ghi nhận và truyền dữ liệu gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân theo những ngày còn lại trong kỳ.

Bị sự cố trên 10 ngày trong cùng kỳ: Tính toán khối lượng bằng khối lượng bình quân ngày theo 03 kỳ đã thống nhất khối lượng trước đó (không sử dụng Kỳ có ngày Tết âm lịch để tính).

+ ***Trường hợp 6: đồng hồ tổng mới thay thế có khối lượng bình quân ngày chênh lệch bất thường so với dữ liệu khối lượng bình quân ngày quá khứ:***

Đồng hồ tổng sau khi được thay thế (đảm bảo yêu cầu pháp lý kỹ thuật). Bên A sẽ theo dõi khối lượng và xử lý chênh lệch bất thường ***so với dữ liệu khối lượng bình quân ngày quá khứ***. Khi đó khối lượng sẽ được tạm tính theo Trường hợp 2.

Trường hợp này Bên B cung cấp dữ liệu các đồng hồ DMA và đồng hồ khách hàng (nếu có) khu vực lận cận (do Đồng hồ tổng này cung cấp) cho Bên A, cùng phối hợp xử lý phân tích dữ liệu, đưa ra hướng giải quyết khắc phục sự cố của đồng hồ tổng.

Trường hợp giải quyết khắc phục theo phương án: thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ khác (hoặc sửa chữa) thì sử dụng khối lượng trung bình của 10 ngày liên tục sau khi hoạt động của đồng hồ được thế để tính toán lại khối lượng cho thời gian tạm tính.

❖ Quy tắc ứng xử khi có nghi ngờ về độ chính xác của đồng hồ tổng:

+ Khi Bên B nghi ngờ độ chính xác của các đồng hồ tổng thì có quyền yêu cầu Bên A thực hiện việc kiểm tra đồng hồ thông qua văn bản chính thức.

+ Sau khi nhận được yêu cầu kiểm tra đồng hồ nghi ngờ, Bên A sẽ thực hiện kiểm tra bằng các thiết bị kiểm tra tại hiện trường với sự chứng kiến của các bên.

+ Trong trường hợp Bên B yêu cầu phải có kiểm tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền, Bên A sẽ thực hiện tháo gỡ, thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ đã kiểm định tại vị trí này trong thời gian ngắn nhất. Đồng hồ bị nghi ngờ độ chính xác sẽ được niêm phong mang đi kiểm định tại cơ quan chức năng có thẩm quyền.

+ Lượng nước mua bán sỉ trong thời gian từ khi Bên B yêu cầu kiểm tra đến khi thay tạm đồng hồ đã được kiểm định sẽ được tạm tính theo trường hợp quy định tại Trường hợp 2.

+ Sau khi có kết quả kiểm định, căn cứ vào kết quả:

Trường hợp đồng hồ có kết quả kiểm định có độ chính xác trong giới hạn cho phép: tất cả các chi phí liên quan bao gồm phí kiểm định, chi phí tháo dỡ, lắp đặt đồng hồ và các chi phí liên quan khác sẽ do Bên B chịu trách nhiệm chi trả.

Trường hợp đồng hồ có kết quả kiểm định có độ chính xác vượt giới hạn cho phép: Bên A sẽ chịu trách nhiệm chi trả tất cả chi phí liên quan.

Lượng nước đã tạm tính ở mục 4 của Quy tắc ứng xử khi có nghi ngờ về độ chính xác của đồng hồ tổng sẽ được so sánh khối lượng đo đếm thực tế 10 ngày liên tục sau khi hoạt động của đồng hồ đã kiểm định để truy thu hoặc giảm trừ.

2.2.3 Công tác đọc số đồng hồ tổng:

Hàng kỳ 2 bên cử đại diện để tiến hành ghi nhận chỉ số tiêu thụ và lập biên bản ghi nhận chỉ số tiêu thụ đồng hồ tổng. Việc phối hợp thực hiện như sau:

- Đối với đồng hồ tổng nguồn và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng: Bên A và Bên B.

- Đồng hồ tổng tách mạng: Bên A, Bên B và Bên thứ ba có hợp đồng mua sỉ nước sạch của Bên A. Bên thứ ba sẽ được xác định trước và lập danh sách các đồng hồ tổng này để cùng tiến hành ghi nhận khối lượng nước mua bán.

2.2.4 Thời gian đọc số đồng hồ tổng:

Việc đọc số đồng hồ tổng được xác định vào ngày 25 hàng tháng.

Đối với đồng hồ tổng không có bộ ghi nhận dữ liệu, thời gian đọc chỉ số trên bộ hiển thị của đồng hồ tổng giữa 02 (hai) kỳ không được lệch quá 60 phút.

III./ VỀ ĐƠN GIÁ MUA BÁN:

1. Hai bên thống nhất xác định đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2025 như sau:

GBS_{2025} = GBS_{2024} * (1 + % Tốc độ tăng hoặc giảm thực tế giá bán lẻ bình quân)

Trong đó:

- *GBS_{2024} :* là đơn giá mua bán sỉ cho lượng nước khách hàng sử dụng khai thác trực tiếp trên tài sản (tuyến ống) của Bên B năm 2024 tăng theo tốc độ tăng giá bán lẻ bình quân đạt được của năm 2024 so với năm 2023. Cụ thể là **7.276,7 đồng/m^3**.
- *% Tốc độ tăng hoặc giảm thực tế giá bán lẻ bình quân:* là tốc độ tăng hoặc giảm giá bán lẻ bình quân thực tế năm 2025 so với giá bán lẻ bình quân thực tế năm 2024.

2. Hai bên thống nhất Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2025 sẽ được tính theo 02 đơn giá như sau:

- Đơn giá mua bán của khối lượng nước được ghi nhận tại đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng, đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định (Phụ lục 1) là **7.276,7 đồng/m^3**. Đơn giá này sẽ được tính toán lại vào cuối năm theo nguyên tắc xác định đơn giá trên.
- Đơn giá mua bán của khối lượng nước được ghi nhận tại đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, được khai thác trực tiếp trên tài sản (tuyến ống) của Bên A (Phụ lục 2) được tính bằng 70% (bảy mươi phần trăm) giá bán bình quân áp dụng cho khách hàng của Bên B xác định, tại thời điểm ghi nhận khối lượng nước mua bán của các đồng hồ này.

3. Đơn giá mua bán trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

4. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ thương thảo, tính toán lại đơn giá cho phù hợp với tình hình thực tế.

IV./ VỀ THANH TOÁN:

Hàng tháng Bên B sẽ thanh toán tiền mua bán sỉ nước sạch cho Bên A như sau:

- Thanh toán 50% số tiền mua bán trong kỳ vào ngày 05 của tháng liền kề được tính từ ngày hai bên ghi nhận khối lượng nước mua bán.
- Thanh toán hết số tiền còn lại sau 05 (năm) ngày kể từ ngày thanh toán lần đầu.
- Trường hợp ngày thanh toán rơi vào ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ theo quy định thì ngày thanh toán được dời vào ngày liền kề sau đó.
- Thanh toán tiền mua bán sỉ nước sạch bằng hình thức chuyển khoản.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng, nếu có những phát sinh vượt dự kiến, hai bên sẽ cùng thương thảo để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Bản thỏa thuận này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị như nhau.

Đ/DIỆN CTY CP CẤP NƯỚC NHÀ BÈ	**Đ/DIỆN TỔNG CTY CẤP NƯỚC SÀI GÒN -TNHH MTV**

PHỤ LỤC 1

Danh sách đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng, đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định

1. Đồng hồ tổng nguồn (Outlet)

STT	Mã vị trí	Vị trí
1	nb1006	39 – Bến Vân Đồn
2	nb1013	Vườn ươm CT Phát triển CN Tân Thuận
3	nb1014	Khu chế xuất Tân Thuận
4	nb1015	CT Phát triển CN Tân Thuận
5	nb1017	Huỳnh Tấn Phát – Nguyễn Văn Linh
6	nb1018	Nguyễn Văn Tạo (Cầu Bà Chiêm D300)
7	nb1019	Nguyễn Văn Linh – Nguyễn Hữu Thọ
8	nb1020	Nguyễn Hữu Thọ – Phạm Hữu Lầu
9	nb1022	Nguyễn Văn Linh – Nguyễn Lương Bằng
10	nb1023	Khu Công nghiệp Hiệp Phước
11	nb1024	Nguyễn Bình (Cầu Bà Chiêm)
12	nb1025	Long Thới – Nhơn Đức
13	nb1026	Calmette – Bến Vân Đồn
14	nb1027	Khu Công nghiệp Hiệp Phước (D200)
15	nb1029	Trạm bơm tăng áp số 1
16	nb1031	Nguyễn Văn Linh
17	nb1033	Nguyễn Văn Tạo – Phan Văn Bảy
18	nb1037	Đối diện dự án Grand Sentosa 116A Nguyễn Hữu Thọ, huyện Nhà Bè

2. Đồng hồ tổng tách mạng

STT	Mã vị trí	Vị trí
19	nb2011	90 Bến Vân Đồn
20	nb2012	Cầu Ông Lớn
21	nb2014	Cầu Rạch Ông 1
22	nb2015	Cầu Rạch Ông 2
23	bc2041	Chánh Hưng nối dài – Cầu Tắc Bến Rô

PHỤ LỤC 2

Danh sách các đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, được khai thác trực tiếp trên tài sản (tuyến ống) của Bên A

Stt	Danh bộ	Cỡ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Đường	Phường	Quận/Huyện	Ghi chú
1	19031221407	600	Cty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	801	Nguyễn Văn Linh	Tân Phú	Q.7	*Sau ĐH tổng nguồn*
2	19041325786	600	Cty TNHH Tân Thuận	Tân Thuận	Tân Thuận Đông	Tân Thuận Đông	Q.7	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1065/TTr-CNNB-HĐQT	*Quận 7, ngày 04 tháng 6 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Hội đồng quản trị Công ty nhận được:

- Công văn số 101/TCT-HĐTV ngày 04/4/2025 và Công văn số 49/TCT-HĐTV ngày 18/3/2025 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV ("Tổng Công ty") (cổ đông nắm giữ 53,44% cổ phần của Công ty) về việc cử Người đại diện vốn của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn tại Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè. Theo đó:

+ Tổng Công ty thôi cử ông Lý Bửu Nghĩa, ông Bùi Thanh Giang, ông Lý Thành Tài làm người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

+ Tổng Công ty cử ông Nguyễn Văn Đắng, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty và bà Vũ Thị Tố Chinh, Giám đốc pháp chế Tổng Công ty làm Người đại diện vốn của Tổng Công ty, đồng thời ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

+ Tổng Công ty cử ông Dương Văn Hòa làm Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè, đồng thời ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè thay thế cho ông Lý Thành Tài.

- Đơn từ nhiệm của ông Võ Tấn Bảo Quang - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty; Công văn số 1002/2025/CV-Vikki Bank ngày 20/3/2025 của Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên số (Vikki Bank - được đổi tên từ Ngân hàng TMCP Đông Á, cổ đông nắm giữ 10% cổ phần của Công ty) về việc cử Người đại diện vốn của Vikki Bank tại Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè. Theo đó, Vikki Bank cử ông Nguyễn Hữu Trí làm Người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè, đồng thời ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty thay thế cho ông Võ Tấn Bảo Quang.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lý Bửu Nghĩa, ông Bùi Thanh Giang, ông Lý Thành Tài và ông Võ Tấn Bảo Quang kể từ kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
2. Bầu bổ sung bốn (04) thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2022 - 2027) để thay thế cho thành viên được miễn nhiệm nêu trên.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- BKS;
- BGĐ;
- Lưu VT, HS.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789296 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Hảo Tài

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 0549/TTr-CNNB- HĐQT	*Quận 7, ngày 01 tháng 4 năm 2025*

TỜ TRÌNH
Về việc bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17//6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

1.- Theo quy định tại khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán:

"Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên."

- Theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 15 Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTC ngày 06/5/2022 của Bộ Tài chính quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, mức xử phạt đối với vi phạm quy định nêu trên như sau:

"6. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a. Không đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật; không đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành; không đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định".

2. Hiện nay Công ty có 7 thành viên Hội đồng quản trị đại diện cho 3 cổ đông lớn là SAWACO (4 người), REE Water (2 người) và ĐÔNG Á Bank (nay đã đổi tên thành

VIKKI Bank, 1 người). Theo quy định về điều kiện làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hiện nay không phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Như vậy, nếu các cổ đông giữ nguyên số đại diện của mình tại Hội đồng quản trị như hiện nay thì Công ty cần phải bổ sung **03 thành viên độc lập** Hội đồng quản trị.

Nhằm tuân thủ quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị đã thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại kỳ họp thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung 03 thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (nếu có ứng viên).

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- BKS;
- BGĐ;
- Lưu VT, HS.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789298 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Hảo Tài

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUY CHẾ
Tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Điều 1. Cơ sở pháp lý

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 28/5/2025.

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: **07 người, trong đó có 03 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.**

2. Nhiệm kỳ Thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 2022 - 2027

3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

- Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên HĐQT:

a) Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp;

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

b) Đối với ứng viên Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điểm a Khoản 4 này thì còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:

- Đơn ứng cử/đề cử (theo mẫu đính kèm);

- Bản cung cấp thông tin do ứng cử viên tự khai (theo mẫu đính kèm);

- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);

- Bản sao y: CMND/CCCD/Hộ chiếu, văn bằng chứng nhận trình độ chuyên môn.

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên gửi cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè trước 16h00 ngày 23/6/2025 theo địa chỉ sau đây:

- Địa chỉ: 1179 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 4, P.Tân Phong, Q.7, TP.HCM

- Điện thoại: 1900 1210 (số nội bộ 103) Email: **nbw.tchc@gmail.com**

- Đối với trường hợp cổ đông đã gửi hồ sơ đề cử, ứng cử trước ngày 22/4/2025 mà cổ đông đề cử vẫn thỏa mãn điều kiện tại Quy chế này thì hồ sơ đề cử, ứng cử đó vẫn còn hiệu lực tại cuộp họp diễn ra vào ngày 26/6/2025, trừ trường hợp Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè nhận được văn bản thay đổi của Cổ đông đã đề cử, ứng cử.

Điều 5. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn ứng cử và đề cử của các cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ lập danh sách các ứng cử viên HĐQT đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử này để trình Đại hội đồng cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789208 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ - QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Hảo Tài

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7, ngày 04 tháng 6 năm 2025

THỂ LỆ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo các quy định như sau:

1. Nguyên tắc bầu cử:

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty;

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;

- Thực hiện bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp, theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 28/5/2025.

3. Số lượng và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT:

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: 07 thành viên Hội đồng quản trị (Trong đó có 03 thành viên độc lập).

- Nhiệm kỳ HĐQT bầu bổ sung: 2022 - 2027

4. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được hình thành dựa trên Hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn các ứng cử viên HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện đã được nêu trong Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của pháp luật. Danh sách ứng cử viên phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

- Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số Phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân với số thành viên được bầu. Cụ thể:

Tổng số Phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x 7

- Cổ đông chỉ được lựa chọn **tối đa 07 ứng viên** trong số các ứng cử viên HĐQT.

5. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử

5.1 Phiếu biểu quyết:

a. Hình thức Phiếu biểu quyết:

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền được phát một Phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT do Công ty phát hành.

- Phiếu biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty.

b. Nội dung Phiếu biểu quyết gồm:

- Họ tên cổ đông, Mã số tham dự, Tổng số cổ phần, Tổng số Phiếu bầu tối đa, Số thành viên HĐQT được bầu bổ sung.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT, Số phiếu bầu.

- Một số lưu ý khi bầu cử.

- Phần chữ ký và họ tên của cổ đông/người được ủy quyền.

5.2 Cách thức ghi Phiếu biểu quyết:

- Cổ đông được chọn 1 trong 2 cách sau để ghi Phiếu biểu quyết:

  - **Cách 1:** Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu cho ứng cử viên mà mình lựa chọn vào ô tương ứng của Phiếu biểu quyết, tại dòng tương ứng với tên của ứng cử viên đó sao cho **tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu bầu tối đa của Cổ đông và gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên không được bầu**.

  - **Cách 2:** Trường hợp cổ đông muốn dồn toàn bộ số phiếu bầu hoặc chia đều số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên mà mình lựa chọn thì đánh dấu chéo (**X**) hoặc dấu tích (✓) vào ô tương ứng của Phiếu biểu quyết, tại

dòng tương ứng với tên của ứng cử viên đó **và <u>gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên không được chọn</u>.**

- Cổ đông chỉ được lựa chọn **<u>tối đa 07 ứng viên</u>** trong số các ứng cử viên.

- Trong mọi trường hợp tên ứng viên bị gạch bỏ và đồng thời có đánh dấu (x, ✓) hoặc có ghi số phiếu bầu thì đều xem là cổ đông không bầu cho ứng cử viên này.

- Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu biểu quyết và chưa bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu biểu quyết.

5.3 Phiếu biểu quyết hợp lệ:

Là các Phiếu biểu quyết theo mẫu in sẵn do Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè phát hành, có đóng dấu treo của Công ty; không được tẩy xóa, cạo sửa; có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền.

5.4 Các trường hợp Phiếu biểu quyết không hợp lệ (không được tính vào kết quả bầu cử):

- Phiếu không do Công ty phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông đó;

- Phiếu biểu quyết vượt quá số lượng thành viên HĐQT cần bầu theo quy định;

- Phiếu vừa sử dụng cách ghi phiếu thứ 1 cho một ứng viên và cách ghi phiếu thứ 2 cho một ứng viên khác trên cùng một Phiếu biểu quyết;

- Phiếu bị rách, gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm tên người khác vào danh sách ứng cử viên hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu khác;

- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền;

- Số lượng phiếu bầu cho ứng cử viên ghi bằng tỉ lệ % hoặc hệ số, ghi số phiếu bầu là số không phải số nguyên dương.

- Phiếu biểu quyết nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc.

5.5 Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:

Các cổ đông có tham dự Đại hội mà không bỏ Phiếu biểu quyết thì số Phiếu biểu quyết của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

5.6 Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua (thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT), có trách nhiệm:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử;

- Hướng dẫn cách thức bầu cử và tổ chức bầu cử;

- Tiến hành kiểm phiếu;

- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;

- Các cổ đông công khai bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu hoặc giao Phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu;

- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

6. Nguyên tắc trúng cử:

6.1. Kết quả bầu cử được phân loại theo 2 nhóm ứng viên gồm: Danh sách ứng viên cho cho vị trí thành viên độc lập HĐQT và Danh sách ứng viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị không độc lập.

6.2. Người trúng cử HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp trong nhóm ứng viên, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

6.3. Trường hợp trong cùng một nhóm ứng viên có từ hai ứng cử viên trở lên có cùng số phiếu bầu mà cần phải loại bớt để đạt đủ số lượng thành viên cần bầu thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn và khi đó người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Trường hợp sau khi bầu lại mà số phiếu bầu vẫn bằng nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu hoặc đại diện cho số cổ phần trong Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè cao hơn. Nếu các ứng viên này có số lượng cổ phần sở hữu ngang nhau thì dựa trên các tiêu chí khác như: trình độ chuyên môn, thành tích, thâm niên công tác, … để lựa chọn.

7. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.

8. Hiệu lực thi hành

- Thể lệ bầu cử này được công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỉ lệ từ 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên, Thể lệ này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Hảo Tài



VÍ DỤ NGUYÊN TẮC BẦU DỒN PHIẾU

Giả sử, số thành viên HĐQT cần bầu là 7 người. Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu tại đại hội là 1.000 cổ phần. Như vậy, **tổng số phiếu bầu của cổ đông** khi thực hiện bầu cho HĐQT là 1.000 cp x 7 người = **7.000 phiếu**.

I. PHIẾU BẦU HỢP LỆ

Cách 1: Cổ đông có thể bầu cho các ứng cử viên HĐQT mà mình lựa chọn bằng cách ghi rõ số phiếu bầu cho từng người vào bên phải tên của từng ứng cử viên:

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ứng viên 1	3.000
2	Ứng viên 2	500
3	~~Ứng viên 3~~	
4	Ứng viên 4	200
5	Ứng viên 5	1.500
6	~~Ứng viên 6~~	
7	Ứng viên 7	1.800

Tổng số phiếu đã bầu là 7.000 phiếu

Hoặc

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	~~Ứng viên 1~~	
2	~~Ứng viên 2~~	
3	Ứng viên 3	7.000
4	~~Ứng viên 4~~	
5	~~Ứng viên 5~~	
6	~~Ứng viên 6~~	
7	~~Ứng viên 7~~	

Cách 2: Cổ đông bầu dồn đều cho các ứng cử viên HĐQT bằng cách đánh dấu X hoặc ✓ vào ô vuông bên trái tên của các ứng cử viên được lựa chọn để chia đều số phiếu bầu cho các ứng viên được chọn, cụ thể như sau:

- *Trường hợp cổ đông đánh dấu chọn 04 ứng cử viên:*

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ứng viên 1	X
2	Ứng viên 2	X
3	~~Ứng viên 3~~	
4	~~Ứng viên 4~~	
5	Ứng viên 5	X
6	Ứng viên 6	X
7	~~Ứng viên 7~~	

⇨ Trường hợp này sẽ được hiểu là cổ đông bầu chọn ứng cử viên số 1, số 2, số 5, số 6 và cổ đông đã chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho 04 ứng viên với số phiếu bầu cho mỗi người là 7.000/4 = 1.750 phiếu bầu.

II. PHIẾU BẦU KHÔNG HỢP LỆ:

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ứng viên 1	3.000
2	Ứng viên 2	500
3	~~Ứng viên 3~~	
4	Ứng viên 4	200
5	Ứng viên 5	1.800
6	~~Ứng viên 6~~	
7	Ứng viên 7	2.000

Tổng số phiếu đã bầu là 7.500 phiếu

⇨ Trường hợp này không hợp lệ do tổng số phiếu biểu quyết tối **đa là 7.000**, trong khi tổng số phiếu đã bầu là **7.500**.

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ứng viên 1	3.000
2	Ứng viên 2	500
3	~~Ứng viên 3~~	
4	Ứng viên 4	200
5	Ứng viên 5	1.300
6	Ứng viên 6	
7	Ứng viên 7	2.000

⇨ 02 Trường hợp này không hợp lệ do KHÔNG gạch tên người không được chọn.

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ứng viên 1	X
2	Ứng viên 2	X
3	~~Ứng viên 3~~	
4	~~Ứng viên 4~~	
5	Ứng viên 5	
6	Ứng viên 6	
7	~~Ứng viên 7~~	

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ứng viên 1	X
2	Ứng viên 2	X
3	~~Ứng viên 3~~	
4	~~Ứng viên 4~~	
5	Ứng viên 5	1.000
6	~~Ứng viên 6~~	
7	Ứng viên 7	2.000

⇨ Trường hợp này không hợp lệ do sử dụng đồng thời 2 cách ghi phiếu.

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 - 2027
(Theo thứ tự A, B, C,...)

STT	HỌ & TÊN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (Tóm tắt)	VỊ TRÍ ỨNG CỬ
1	**Bà VŨ THỊ TỐ CHINH** - Ngày sinh: 26/10/1985 - Nơi sinh: Bạc Liêu - CCCD số: 095185000474 - Quốc tịch: Việt Nam - Cư trú: Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	- Thạc sỹ Luật. - Cử nhân Kinh tế.	- Từ 01/2008 đến 4/2009: Chuyên viên Thanh tra TP. Hồ Chí Minh - Từ 02/2011 đến 3/2021: Chuyên viên; Phó Phòng - Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh - Từ 4/2021 đến 5/2024: Nhân viên Phòng Pháp chế - Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên. - Từ 5/2024 đến 3/2025: Phó Giám đốc Pháp chế - Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV - Từ 3/2025 đến nay: Giám đốc Pháp chế Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV - Người đại diện vốn của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV tại Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	☑ Thành viên Hội đồng quản trị ☐ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

STT	HỌ & TÊN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (Tóm tắt)	VỊ TRÍ ỨNG CỬ
2	**Ông NGUYỄN VĂN ĐẲNG** - Ngày sinh: 24/12/1974 - Nơi sinh: Bến Tre - CCCD số: 083074000302 - Quốc tịch: Việt Nam - Cư trú: phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, TP.HCM	- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. - Cử nhân chính trị học. - Cử nhân Ngôn ngữ Anh. - Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp.	- Từ 9/2000 đến 5/2003: Đội trưởng, Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Phú Đức - Từ 6/2003 đến 7/2004: Nhân viên Chi nhánh Cấp nước Phú Hòa Tân - Từ 7/2004 đến 11/2006: Tổ trưởng Kỹ thuật Chi nhánh Cấp nước Phú Hòa Tân - Từ 11/2006 đến 3/2007: Phó Ban Kỹ thuật Chi nhánh Cấp nước Phú Hòa Tân - Từ 3/2007 đến 2012: Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân - Từ 2012 đến 3/2015: Phó Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân - Từ 3/2015 đến 7/2016: Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án Hệ thống Cấp nước Sông Sài Gòn Giai đoạn 1, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên - Từ 8/2016 đến 8/2017: Thư ký Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - Từ 9/2017 đến 4/2021: Phó Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định. - Từ 4/2021 đến nay: Đảng ủy viên, Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV - Người đại diện vốn của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV tại Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.	☑ Thành viên Hội đồng quản trị ☐ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

STT	HỌ & TÊN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (Tóm tắt)	VỊ TRÍ ỨNG CỬ
3	**Ông DƯƠNG VĂN HÒA** - Ngày sinh: 13/4/1976 - Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh - CCCD số: 079076004506 - Quốc tịch: Việt Nam - Cư trú: phường Phước Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	- Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường. - Kỹ sư Đô thị chuyên ngành Cấp thoát nước.	- Từ 1999 đến 2007: Chuyên viên kỹ thuật Chi nhánh/ Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức - Từ 2007 đến 2009: Phó Ban QLDA Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức - Từ 2009 đến 2011: Phó Phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức - Từ 6/2011 đến 3/2017: Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè - Từ 4/2017 đến 9/2021: Phó Giám đốc Kỹ thuật Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè - Từ 9/2021 đến nay: TV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân - Người đại diện vốn của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV tại Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	☑ Thành viên Hội đồng quản trị ☐ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

STT	HỌ & TÊN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (Tóm tắt)	VỊ TRÍ ỨNG CỬ
4	**Ông NGUYỄN HỮU TRÍ** - Ngày sinh: 06/06/1977 - Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh - CCCD số: 079077027309 - Quốc tịch: Việt Nam - Cư trú: Phường 09, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.	Cử nhân kinh tế.	- Từ 1999 đến 2004: Chuyên viên tín dụng Ngân hàng TMCP Á Châu - Hội sở, TP.HCM - Từ 2004 đến 2009: Giám đốc PGD Ngân hàng TMCP Á Châu - PGD Phú Mỹ, TP.HCM - Từ 2009 đến 2013: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Khánh Hội TP.HCM - Từ 2013 đến 2014: Giám đốc Khu vực - KV TP.HCM Ngân hàng TMCP Đại Á - Hội sở, TP.HCM - Từ 2014 đến 2019: Giám đốc Vùng KV TP.HCM Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.HCM - Hội sở - Từ 2019 đến nay: Phó Giám đốc Khối - Khối KHCN Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.HCM - Hội sở - Năm 2025 đến nay: Giám đốc Khối – Khối Quản lý Kênh Phân phối, Ngân hàng TNHH MTV số Vikki – Hội sở. - Người đại diện vốn của Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki tại Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.	☑ Thành viên Hội đồng quản trị ☐ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị